

Đường về Xứ Phật - Tập 9 (Phần 3/3)

ISSN: 2734-9195 10:25 07/10/2024

Trong Bảy Giác Chi nó gồm đủ “giới, định, tuệ”, nếu một vị tu sĩ mà không giữ gìn giới luật nghiêm túc thì không thể nào tu tập Bảy Giác Chi được, cũng như không sống đời sống phạm hạnh, không phòng hộ sáu căn, không thiếu dục tri túc, không ba y một bát, không đi xin từng miếng, từng nhà, không xả bỏ của cải tài sản vật chất, không đoạn lìa những tình cảm người thân quyến thuộc, không lấy gốc cây làm giường nằm mà sống trong chùa to Phật lớn, vì chùa to Phật lớn, giường cao rộng, mền nệm êm ấm.

Đường về Xứ Phật - Tập 9 (Phần 3/3)



HƯỚNG TÂM NHƯ THẾ NÀO CÓ HIỆU QUẢ?

Câu hỏi của Diệu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Xin pháp hướng tâm tu Định Vô Lậu, mà dùng câu pháp hướng tâm: “Tâm phải gom vô, tâm phải tỉnh thức hoàn toàn, Tâm phải diệt tầm tứ hoàn toàn v.v...”. Như vậy pháp hướng tâm có tác dụng không?

Đáp: Tất cả các pháp môn của đức Phật tu tập đều có một mục đích nhắm vào tâm vô lậu, mà pháp môn tu tập để tâm được tỉnh thức là pháp môn căn bản nhất, có tỉnh thức mới có xả được tâm, mới ly tham đoạn các ác pháp, do đó tâm mới vô lậu. Có tỉnh thức mới quán xét các niệm hoặc các ác pháp đến để thấu suốt nó thì mới ly tham đoạn diệt được, như bài pháp tu Định Niệm Hơi Thở ở trên. Bắt đầu gom tâm, tỉnh thức từng hơi thở rồi ly tham, ly ác pháp, ly tham ly ác pháp được rồi mới diệt tầm tứ, diệt tầm tứ được rồi mới ly các loại hỷ tưởng, ly các loại hỷ tưởng được rồi mới tịnh chỉ hơi thở, tịnh chỉ hơi thở được rồi mới diệt tận lậu hoặc bằng Lậu Tận Minh.

Biết dùng pháp hướng đúng cách, đúng thời, đúng pháp, đúng giai đoạn tu tập của nó, thì có tác dụng và có lợi ích rất lớn cho hành giả đang tu tập.

--oOo--

THÙY MIÊN HAY TÙY MIÊN

Câu hỏi của Diệu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Danh từ thùy miên là nghĩ ngợi liên tục hết cái này tới cái kia, hay còn có nghĩa là ngủ say thừa Thầy?

Đáp: Từ thùy miên có nghĩa là ngủ, buồn ngủ, ngủ miên man liên tục không hay biết gì cả, đó là một trạng thái si mê, lười biếng của những người vô minh.

Thùy có nghĩa là ngủ, buồn ngủ; miên có nghĩa là triển miên, miên man, liên tục.

Thùy miên không có nghĩa là nghĩ ngợi chỉ có danh từ tùy miên thì mới có sự nghĩ ngợi liên miên:

Tùy có nghĩa là theo, bám sát, không rời ra.

Miên có nghĩa là triển miên, miên man, liên tục.

Ví dụ: Sân tùy miên có nghĩa là cơn giận không nguôi; tham tùy miên có nghĩa là lòng ham muốn không bỏ được, ham muốn hoài hoài, ham muốn liên tục; si tùy miên có nghĩa ngu si ham ăn, ăn no mà còn ráng ăn, ham ngủ trời sáng trắng mà chưa chịu dậy, ham chơi mà quên học hành, v.v.. Đó là nghĩa của thùy miên và tùy miên con nên nhớ kỹ đừng để hiểu sai và hiểu sai thì tu tập không

kết quả.

Cho nên tùy miên và tùy miên hai nghĩa khác nhau hai trạng thái khác nhau không giống nhau chút nào. Người tu hành phải nhận xét cho rõ ràng đừng để nhầm lẫn nghĩa. Đến đây con đã hiểu xong còn chỗ nào nghi ngờ nữa không?

--o0o--

HẠNH ĐỘC CƯ

Câu hỏi của Diệu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Tu hạnh sống độc cư có ba giai đoạn:

1. Sống hạn chế nói chuyện (ít nói chuyện).
2. Sống riêng làm việc riêng.
3. Sống riêng không làm việc.

Thưa Thầy, sống trong ba giai đoạn độc cư ý nghĩa như thế nào?

Đáp: Người muốn thực hiện thiền định nhập được vào các định mà không sống độc cư thì chẳng bao giờ nhập được định cả dù họ ngồi năm bảy ngày tâm không vọng tưởng cũng chẳng nhập được thiền định.

Bởi vì độc cư là bí quyết nhập các loại định. Tại sao vậy?

Người sống độc cư không cần ngồi thiền nhiếp tâm cho hết vọng tưởng mà chỉ cần sống đúng trong ba giai đoạn độc cư này thì nhập các loại Thánh Định một cách dễ dàng không có một nhọc, không có khó khăn cho đến thực hiện Tam Minh như: Túc Mạng Minh, Thiên Nhãn Minh và Lậu Tận Minh cũng dễ dàng như vậy.

Sống độc cư không phải dễ nên phải chia ra làm ba giai đoạn:

1. Giai đoạn thứ nhất: Tập ít nói chuyện tức là chuyện gì đáng nói thì nói không đáng thì không được nói, nhất là không được nói chuyện phiếm. Ở đây chúng ta nên hiểu tập ít nói chuyện có nghĩa là tập dần dần đi đến chỗ hoàn toàn không nói chuyện với ai hết để thực hiện nội tâm ly dục ly ác pháp, nếu còn nói chuyện thì tâm còn phóng dật, tâm còn phóng dật là tâm chưa ly dục ly ác pháp mà tâm chưa ly dục ly ác pháp thì làm sao nhập được định. Nếu một thời gian tập ít nói chuyện mà tâm hồn chúng ta thích sống yên lặng một mình không muốn tiếp duyên ra ngoài thì bước qua giai đoạn độc cư thứ hai.

2. Giai đoạn thứ hai: Sống riêng làm việc riêng, trong giai đoạn này chúng ta còn đọc kinh sách và nghe giảng dạy về hạnh độc cư và pháp môn tu tập ly dục ly ác pháp. Sau thời gian suy tầm nghiên cứu thông suốt đường lối và cách thức tu tập của đạo Phật thì chúng ta bước vào giai đoạn thứ ba của hạnh độc cư.
3. Giai đoạn thứ ba: Sống riêng không làm việc, sống riêng không làm việc có nghĩa là không đọc kinh sách, không nghe giảng, không làm việc gì cả, nhưng lúc bấy giờ làm việc rất nhiều, suốt trong 24 tiếng đồng hồ ngày đêm liên tục quan sát thân, thọ, tâm và pháp của mình để đẩy lui các chương ngại pháp trên đó. Cho nên, nói không làm việc chứ làm việc nhiều nhất, làm việc mà không biết mệt mỏi.

Nhờ sống độc cư và tu tập như vậy thì tâm mới không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm đã ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp là tâm đã nhập Bất Động Tâm, tâm nhập Bất Động là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ, tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ là tâm thanh tịnh.

Người đã có tâm thanh tịnh tức là tâm ly dục ly ác pháp thì nhập Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền và Tam Minh một cách dễ dàng bằng với pháp hướng tâm như lý tác ý.

Người tu sĩ Phật giáo mà không hiểu ý nghĩa và không sống đúng hạnh độc cư thì đi tu theo đạo Phật chỉ là hình thức, chỉ uống một đời tu hành mà chẳng có ích lợi cho mình, cho người gì cả.

--oOo--

SỐNG THƠ THẦN MỘT MÌNH

Câu hỏi của Diệu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Trong phần một của hạnh độc cư, tập sống thơ thần một mình để đẩy lui các chương ngại pháp trong tâm, xin Thầy chỉ rõ. Nó có giống trạng thái sống riêng và không làm việc?

Đáp: Độc cư ở giai đoạn I, trong suốt ngày đêm chúng ta chia thời gian ra làm bốn thời sáng, chiều, tối, khuya, mỗi thời chúng ta dành riêng ra 30 phút tập sống thơ thần một mình, quan sát thân, thọ, tâm và pháp để đẩy lui các chương ngại pháp trong tâm.

Đến giai đoạn II độc cư thì thời gian sống thơ thần một mình được tăng lên 60 phút hoặc hơn nữa.

Đến giai đoạn III thì hoàn toàn sống suốt 24 tiếng đồng hồ thờ thần một mình, mục đích sống như vậy là để đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm như trên Thầy đã dạy.

Tóm lại, sống thờ thần một mình để đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm là sống riêng không làm việc bên ngoài mà cũng không làm việc bên trong chỉ duy nhất có một việc làm là việc đẩy lui các chướng ngại pháp trong tâm mà thôi. Cho nên, ở giai đoạn một nó chỉ mới tu tập với thời gian ngắn 30 phút “*sống riêng và không làm việc*”.

--o0o--

THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT

Câu hỏi của Diệu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Thầy bảo không có Bồ Tát mà chỉ do kinh sách phát triển đặt ra, sao bài tu hạnh “**bằng lòng**” Thầy dẫn chứng Thường Bất Khinh Bồ Tát? Thật hay là huyền thoại?

Đáp: Bồ tát chỉ là một danh từ chỉ cho những người tu hành chưa xong, bồ tát độ chúng sanh, cứu khổ chúng sanh là một sản phẩm của kinh sách phát triển, vì tu chưa chứng mà độ người làm sao độ được cũng giống như một người mù dẫn một đoàn người mù đi thì sự nguy hiểm trước mắt rõ ràng. Cho nên Bồ Tát Quan Thế Âm, Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Thế Chí, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù, v.v.. là không có thật, đó là huyền thoại, còn Thường Bất Khinh Bồ Tát là một con người tu chưa chứng, ông còn đang tu hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng nên gặp ai ông cũng tôn trọng và cung kính, ông không dám khinh rẻ ai hết do đó người ta mới đặt cho ông cái tên là Thường Bất Khinh Bồ Tát, người ta đâu ngờ rằng ông đang thực hiện tâm lý dục ly ác pháp để đạt được cứu kính của đạo Phật, vì thế Thầy mới dẫn chứng vị bồ tát này làm gương cho chúng ta bắt chước tu hạnh “bằng lòng”.

Danh từ bồ tát cũng giống như danh từ hành giả có nghĩa là người đang tu, ngược lại kinh sách phát triển ca ngợi một vị Bồ Tát không đúng sự thật mà còn đưa vị Bồ Tát đến những việc làm phi đạo đức, không công bằng và công lý của xã hội loài người như Bồ Tát Quan Thế Âm.

Trong kinh sách Nguyên Thủy đức Phật có nói đến Bồ Tát, nhưng Bồ Tát chỉ là một người tu chưa chứng: “*Này các tỳ kheo, khi Ta còn là Bồ Tát chưa chứng ngộ Chánh Đẳng Chánh Giác...*”.

Đức Phật nói đến Bồ Tát không có nghĩa là nói đến Bồ Tát Quan Thế Âm, Địa Tạng, v.v.. mà nói đến người đang tu chưa chứng đạo, đó là nghĩa của kinh sách Nguyên Thủy, còn nghĩa của kinh sách phát triển, Bồ Tát là những người tu đã chứng đạo vì thương tưởng chúng sanh mà chưa chịu thành Phật, luôn luôn làm Bồ Tát để độ chúng sanh, chừng nào chúng sanh thành Phật hết thì các vị này mới thành Phật. Thật là pháp khí đệ nhất trên thế gian này, chỉ có kinh sách phát triển mới sản sinh ra những loại tướng tri, ảo giác, lừa đảo này đối với những người còn vô minh như thế.

Bồ tát là một danh từ để chỉ cho những người tu hành chưa xong, háo danh muốn làm thầy thiên hạ. Đó là một người mù muốn dẫn dắt một số người mù cùng đi thì sự khổ đau không thể nào tránh khỏi.

Thăm và chúc cả gia đình con vui mạnh, tu tập xả tâm tốt để sống một đời sống thanh thản, an lạc và vô sự.

Kính ghi

--o0o--

THỜI KHÓA TU TẬP CHO NGƯỜI CƯ SĨ

Câu hỏi của một phật tử Miền Bắc

Hỏi: Kính bạch Thầy! Xin Thầy hướng dẫn và chỉ rõ thời khóa tu tập cho cư sĩ tại gia, nhất là những cư sĩ bận việc buôn bán, chỉ rảnh vào buổi tối, ngưỡng mong Thầy hết lòng chỉ dẫn cho, con xin thành kính tri ân.

Đáp: Vào mỗi tối Phật tử được rảnh rang, nên chọn ngay buổi tối tu tập, phải tu tập liên tục. Khi đã chọn buổi tối, đừng bỏ qua một buổi tối nào cả thì sẽ có kết quả giải thoát ngay liền, đó là làm chủ được sự sống của mình, do tâm biết buông xả các ác pháp. Nhất là tu tập được như vậy thì Phật tử sẽ sống trong mọi oai nghi đạo đức nhân bản – nhân quả cao thượng không làm khổ mình, khổ người. Nếu không tu thì thôi mà đã tu thì phải cố gắng tu tập hết sức mình để trước báo ân đức của Phật, sau báo ân của cha mẹ, của Thầy và của Tổ Tiên Ông Bà, v.v..

Trước khi tọa thiền tu Định Niệm Hơi Thở, con nên đến trước bàn thờ Phật, ngồi xếp bằng ngay ngắn, chắp tay trước ngực, mắt nhìn tượng Phật, con thầm ước nguyện trong lòng: “*Hôm nay con nguyện ước, mong rằng thân, miệng, ý của con không làm điều ác, xin đức Phật chứng minh*”. Sau khi ước nguyện xong, con quan sát, xem xét từ sáng đến tối xem coi thân, miệng, ý của con có làm

khổ mình, khổ người không? Tức là có làm điều gì không phải, khiến cho mình hay người khác buồn, giận, phiền não, v.v.. Nếu từ sáng đến tối không có một việc gì làm khổ mình, khổ người, thì con biết rất rõ trong thân tâm của mình hơn ai hết. Khi thấy biết rõ như vậy con thầm nói trong lòng: *“Đây là một ngày tốt lành, đẹp đẽ, thanh thản, an lạc và vô sự nhất của đời con, con xin đức Phật chứng minh cho”*. Bằng ngược lại có những việc làm khổ mình, khổ người con thầm nói trong lòng: *“Đây là một ngày xấu nhất trong đời con. Con xin sám hối với chư Phật và nguyện ước khắc phục tâm con ngăn ác diệt ác pháp sẽ không làm khổ mình, khổ người nữa, ngưỡng mong đức Phật từ bi chứng giám cho con”*. Khi ước nguyện như vậy xong, con tiếp tục ngồi kiết già hay bán già lưng thẳng, hai bàn tay đặt vào lòng hai bàn chân tu tập Định Niệm Hơi Thở như Thầy đã dạy trong sách Đường Về Xứ Phật ở trên.

Bắt đầu tu tập con nên cố gắng ngồi từ 5’ rồi từ từ tăng dần lên 30’. Khi tu tập được 30’ con đừng tăng lên nữa. Lúc bấy giờ con tu đề mục khác. Ví dụ: Con tu tập Định Niệm Hơi Thở với đề mục thứ nhất xong, con bắt đầu tu tập đề mục thứ hai, nếu đề mục thứ hai tu tập xong, con nên tu tập đề mục kế và tu tập như vậy cho đến khi các đề mục trong Định Niệm Hơi Thở tu tập xong hết mới chuyển qua pháp khác.

Thầy gửi cho con tập sách Cẩm Nang II để con tham khảo thêm về pháp môn tu tập.

Thăm và chúc con dồi dào sức khỏe, tu tập xả tâm tốt.

Kính thư

--o0o--

BỐN LOẠI THỨC ĂN

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính bạch Thầy! Xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cho chúng con những điều sau đây:

Trong nẻo thứ năm của Đạo Đế là Chánh Mạng. Thầy mới giảng tóm tắt về bốn loại thức ăn:

1. *Đoàn thực loại thô hay loại tế.*
2. *Xúc thực.*
3. *Tư niệm thực.*

4. Thức thực.

Chúng con xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cụ thể và những chi tiết bốn loại thức ăn này. Để chúng con theo đó mà hành trì.

Đáp: Theo Phật giáo để thực hiện Chánh Mạng thì có bốn cách nuôi thân mạng:

1. Đoàn thực còn gọi là đoạn thực, đoạn thực có nghĩa là cách ăn, chia ra từng đoạn, từng miếng, từng phần thường dùng tay, đũa, nĩa, dao, muỗng v.v.. Cách thức ăn uống này thường dùng mũi, lưỡi, làm thể để ăn các món ăn.
2. Xúc thực còn gọi là lạc thực, lạc thực có nghĩa là cách ăn bằng sự cảm xúc vui buồn.

Ví dụ: Trong khi vui mừng, thấy mình no, hoặc khi buồn rầu, lo lắng, sợ hãi, tức giận, cũng cảm thấy mình no; trong khi xem hát, nghe nhạc hoặc xem bóng đá cả ngày chẳng thấy đói. Như vậy lấy chỗ tâm mình cảm xúc mà làm thể ăn.

1. Tư thực còn gọi là niệm thực. Tư có nghĩa là tư duy, suy nghĩ; thực có nghĩa là ăn. Tư thực có nghĩa là cách thức ăn bằng ý nghĩ suy tư, đó là cách thức ăn bằng ý thức tư duy.

Ví dụ: Một người đang đói, họ nghĩ đến bữa cơm, canh, thực phẩm thơm ngon, sự tư duy nghĩ về ăn uống như vậy là tư thực. Lâu ngày không ăn phở khởi tâm muốn ăn phở nên suy tư về tô phở, đó là tư thực. Trong thời Tam Quốc khi Tào Tháo xua quân đi đánh giặc, ngang qua một sa mạc quân lính khát nước, Tào Tháo bảo: *“Phía trước có một rừng me và trái me rất nhiều, chúng ta hãy tiến quân đến đó ăn me sẽ đỡ khát nước”*. Quân sĩ nghe đến me nên nước miếng tiết ra nhiều khiến cho quân lính không còn thấy khát nước nữa nên quân lính Tào Tháo vượt khỏi sa mạc, đó là nhờ tư thực.

1. Thức thực là cách thức ăn bằng ý thức, khi ý thức khởi ham thích cái này cái nọ cái kia, đó là thức thực.

Ví dụ 1: Ý thức khởi thèm muốn ăn bánh trung thu, thèm muốn ăn tức là thức thực.

Ví dụ 2: Ý thức khởi ham muốn một chiếc xe hơi, ham muốn chiếc xe hơi tức là thức thực. Khi chúng ta khởi tâm ham muốn một điều gì, một vật gì, một món ăn gì, ngay đó là chúng ta đang thức thực.

Đối với đạo Phật được xem bốn sự ăn uống này là ác pháp, là bất tịnh, là khổ đau, là trói buộc. Người tu hành theo Phật giáo cần phải quán xét nhằm chán

trên bốn sự ăn uống này. Người đời không biết tu tập nên chạy theo bốn sự ăn uống này, nên suốt đời thọ lấy biết bao nhiêu điều khổ đau, từ đời này sang đời khác.

Người tu sĩ đạo Phật cần phải cảnh giác, cần phải tu tập, cần phải quán xét và cần phải sanh tâm nhàm chán trong bốn sự ăn uống này.

Tóm lại, bốn sự ăn uống này là bất tịnh uế trược, là ô nhiễm, là hôi thối bẩn thỉu. Người tu hành theo Phật giáo cần phải từ bỏ, cần phải xa lìa. Ai cũng biết: “Ăn để sống, chứ không phải sống để ăn”. Quý vị nên nhớ kỹ: Đừng để những loại ăn uống này làm ô nhiễm thân tâm chúng ta. Phải không quý vị?

--oOo--

MỘT TRUYỀN THỐNG ĐẸP “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN, ĂN QUẢ NHỚ NGƯỜI TRỒNG CÂY”

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính bạch Thầy! “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây”, làm nên sự nghiệp nhớ ơn người Thầy có công dạy bảo. Đó là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, nhà nào cũng lập một bàn thờ để thờ Phật, Tổ tiên, ông bà và cha mẹ. Ngày giỗ ngày Tết con cháu dù công tác ở nơi đâu cũng trở về quê sum họp với gia đình và tưởng nhớ đến công ơn sinh thành như trời như biển của tổ tiên, ông bà và cha mẹ.

Nhưng cũng những ngày giỗ Tết này thường bày ra ăn uống cỗ bàn linh đình, rượu chè say sưa, gà lợn thường phải giết để cúng tế, gây tổn kém về kinh tế, gieo nhân ác với loài chúng sanh, v.v..

Để phát huy truyền thống tốt đẹp lâu đời đối với chư Phật, tổ tiên, ông bà và cha mẹ, để đền đáp công ơn sanh thành dưỡng dục như trời biển đó, ngày Tết, ngày giỗ nên tổ chức như thế nào cho đúng ý nghĩa đạo đức nhân quả làm người, không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Ngày giỗ, ngày Tết là những ngày truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây”, nhưng hiện nay người ta lạm dụng ngày tốt đẹp ấy đã biến thành ngày tụ tập để ăn chơi nhậu nhẹt, vì ăn chơi nhậu nhẹt nên phải sát hại chúng sanh làm cỗ linh đình, biến dần ngày ấy thành ngày tội lỗi, biết bao nhiêu sanh linh phải chết cho ngày ấy.

Vì sự sống, sự vui chơi của loài người, nhưng loài người là một loài động vật thông minh nhất sao lại nở tâm sống và vui chơi trên sự đau khổ của muôn loài vật khác.

Đặt ngược lại vấn đề, trên thế gian này có một loài động vật khác có uy quyền và thông minh hơn loài người nữa, loài động vật ấy, chúng biết nuôi loài người và các loài động vật khác, cứ hằng năm ngày Giỗ và ngày Tết hoặc tất cả những ngày lễ lớn, chúng đều bắt loài người và những loài vật khác ra giết và làm cỗ linh đình, ăn uống nhậu nhẹt vui chơi thỏa thích thì lúc bấy giờ loài người sẽ nghĩ như thế nào đối với loài động vật đó?

Chắc chúng ta sẽ nguyên rủa loài động vật ấy là ác quỷ, là quỷ Sa Tăng, là quỷ La Sát, là loài ác thú chứ không phải loài người nữa, v.v.. Có phải vậy không quý vị?

Đến ngày giỗ, ngày Tết và những ngày lễ lớn trong năm, so sánh loài người chúng ta hiện nay cũng vậy, chẳng khác nào như loài ác thú, loài quỷ dữ, chẳng biết thương xót muôn loài vật khác, nhẫn tâm sống trên xương máu đau khổ của chúng. Làm tội ác như vậy chẳng biết thương xót, còn sinh tâm thích thú vui cười khi cầm dao giết hại những loài vật hiền lành rất đáng thương, nhất là những loài chó, mèo, những con vật trung thành và rất thương yêu chúng ta như những đứa con thân thương, thế mà chúng ta nở nhẫn tâm giết chúng để ăn thịt, cũng giống như chúng ta ăn thịt những đứa con thương yêu của mình sinh ra.

Nói về con chó là nói về con vật trung thành dù chúng ta có đánh đập xua đuổi chúng như thế nào, nhưng khi gặp chủ thì chúng vẫn vẫy đuôi mừng chủ. Vậy mà con người vẫn ăn thịt chúng được.

Trong khi các loài vật khác giãy giụa, kêu la, gào thét, rên xiết, quằn quại trên bàn tay đẫm máu của loài người thì lúc bấy giờ chúng ta chè chén vui chơi thỏa thích, mà vô tình không nghĩ đến nỗi đau thương ấy.

Chúng ta đâu biết rằng luật nhân quả sẽ không tha thứ cho một ai, nếu kẻ đó chuyên làm ác giết hại và đem thịt, da, xương, máu của chúng sanh ra bán lấy tiền hoặc nấu nướng chiên xào, hầm, kho luộc, v.v.. thành thực phẩm, chi dụng cho cuộc sống hằng ngày của mình, hoặc ăn uống nhậu nhẹt vui chơi thỏa thích trong lúc đó cuộc sống hiện tại của chúng ta sẽ có nhiều sự kiện xảy ra tai nạn bệnh tật khổ đau không chỉ có thân mình mà cả chòm nhân quả như cha, mẹ, vợ, con.

Ví dụ: Trong những ngày Tết, ngày giỗ, ngày lễ lớn v.v.. khi ăn uống nhậu nhẹt thường xảy ra sự rầy rà to tiếng chửi mắng đánh đập với nhau, có khi xảy ra án mạng kẻ nằm nhà thương người đi ở tù, đó là nhân quả xảy ra trong sự kiện hiện tại.

Ngày Tết, ngày giỗ là ngày truyền thống đạo đức ân nghĩa để tỏ lòng biết ơn sâu xa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, nhưng người ta không hiểu ý nghĩa của nó, nên đã lạm dụng ngày đó ăn chơi theo dục vọng tầm thường của kẻ phàm phu tục tử, biến dần thành những ngày tội lỗi sát hại sanh linh, chỉ để thỏa thích cho lòng ham muốn theo dục lạc vui chơi trần tục “ăn nhậu” say sưa mất hết tư cách đạo đức làm người, tự chúng ta đã biến dần chúng ta trở thành những con thú vật mà không hay biết, mất hết lương tri, chẳng biết xấu hổ và còn hung ác như loài thú dữ. Lúc bấy giờ chúng ta đâu còn biết nghĩa lý gì đạo đức hiếu sinh, sống trước cảnh tàn ác, tàn nhẫn, nhẫn tâm giết hại và ăn thịt các loài vật như vậy, không có một chút lòng yêu thương thì đâu còn gọi là người biết ân biết nghĩa đối với những con người có đạo lý làm người.

Ngày đạo đức tốt đẹp ấy là ngày truyền thống văn hoá tốt đẹp của một dân tộc mà giết hại và ăn thịt chúng sanh như vậy thì không thể gọi là ngày “*uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây*” của dân tộc Việt Nam, ngày ấy chỉ còn là ngày tụ họp dòng họ anh, em, chị, em, cùng chòm xóm láng giềng ăn uống chè chén vui chơi say sưa một cách hạ liệt, để rồi la hét chửi mắng, đánh đập nhau, xâu xé như loài ác thú.

Ngày tốt đẹp ấy không còn là ngày con cháu tụ họp về để nhớ cội nguồn của dòng họ Tổ tiên, ông bà đã làm vẻ vang lịch sử quê hương tổ quốc của dân tộc Việt Nam nữa.

Ngày tốt đẹp ấy không còn là ngày đạo đức nhân bản - nhân quả làm người biết thương yêu muôn loài sống trên hành tinh này, biết thương yêu và tha thứ cho nhau những lỗi lầm. Ngày ấy, bấy giờ trở thành ngày sát hại sanh linh biết bao nhiêu loài vật hiền lành và vô tội phải chịu chết cho ngày ấy; ngày ấy đã biến thành ngày độc ác nhất trong năm của con người, ngày ấy là ngày tội lỗi nhất của con người; ngày ấy là ngày con người đã tạo nghiệp tái sanh luân hồi làm thân loài vật mãi mãi trong muôn kiếp.

Ngày tốt đẹp ấy là ngày tụ họp con cháu lại để nhắc nhở con cháu chớ nên làm điều ác, mất đạo đức; chớ nên làm những điều tội lỗi, những điều mất danh giá, làm cho Tổ tiên ông bà, cha mẹ phải xấu hổ dưới tuyến đài, làm cho những người còn sống khó nhìn mặt mọi người.

Vì thế ngày ấy là ngày giết hại sanh linh, làm cỗ bàn linh đình, xúm lại ăn uống chè chén say sưa giống như loài thú vật chỉ còn biết tụ họp để ăn nhậu, thì còn nghĩa lý gì là ngày truyền thống tốt đẹp “*uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây*” của dân tộc Việt Nam.

Từ một ngày mang đầy tính chất đạo đức ân nghĩa tốt đẹp của một truyền thống văn hóa dân tộc anh hùng, ngược lại ngày nay nó đã biến dần mất hết ý nghĩa cao đẹp ấy.

Nếu chúng ta không kịp thời sửa sai lại thì con cháu của chúng ta sẽ chạy theo quá đà dục lạc thường tình thế tục “*tham ăn thích uống*” thì ngày ấy chỉ còn là ngày “*ăn chơi*”, nhậu nhẹt, say sưa, la lối, chửi mắng như người điên thật là tội lỗi. Ngày ấy không còn là ngày mang đầy đủ ý nghĩa văn hoá cao thượng và đẹp đẽ của một dân tộc Việt Nam nữa.

Đứng trên nền tảng đạo đức nhân bản - nhân quả làm người không làm khổ mình, khổ người mà chỉnh đốn lại ngày ấy để mang đầy đủ ý nghĩa văn hóa cao thượng và cao đẹp của nó, xứng đáng là ngày truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam “*Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây*”:

1. Ngày ấy bác, chú, cô, dì, cha, mẹ, anh, chị, em, con cháu phải tụ họp về đầy đủ nơi nhà thờ Tổ tiên, ông bà, không được vắng mặt dù có đi làm việc và ở đâu xa cũng phải trở về họp mặt cho đầy đủ, để nói lên được tình sâu nghĩa nặng, đạo đức cao đẹp ân nghĩa làm người, “*uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây*”.
2. Ngày ấy không được giết hại sanh linh, vì ngày ấy là ngày ân nghĩa, không thể đem sự đau khổ chết chóc của muôn loài vạn vật ra làm ân làm nghĩa đối với Tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta được; ngày ấy chỉ là ngày họp mặt của dòng họ, để nói lên con cháu của dòng họ này là những người hiền lành sống có đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ muôn loài chúng sanh. Nếu ngày ấy giết hại sanh linh làm cỗ linh đình thì còn nghĩa lý gì gọi là làm ân, làm nghĩa của những con người có đạo đức nhân bản - nhân quả biết thương mình, thương người và thương muôn loài vạn vật. Ngày ấy xương thịt của chúng sanh nằm trên cỗ bàn la liệt như một bãi chiến trường thì mất hết ý nghĩa, ân nghĩa cao đẹp của những ngày ấy đối với Tổ tiên. Vì thế, tuyệt nhiên ngày ấy không được đổ máu dù một giọt máu rất nhỏ. Tại sao vậy?

Tại vì, ngày ấy Tổ tiên, ông bà của chúng ta đã đi tái sanh làm muôn loài vạn vật, tuy là Tổ tiên, ông bà của chúng ta nhưng đã mang lột chúng sanh làm loài vật thì chúng ta đâu còn biết được. Xưa lúc đức Phật còn tại thế, Ngài đi xin đến

một nhà nợ, có một con chó chạy ra sủa Ngài, Ngài liền nói chuyện với con chó: “*Này con chó kia, nhà người có biết trước kia nhà người là ai không? Con chó không còn sủa nữa đứng lắng tai nghe, Đức Phật nói tiếp: “Trước kia nhà người là chủ nhân của ngôi nhà này, khi chết nhà người không kịp troi trắng cho các con cháu biết nhà người đã có giấu một số vàng trong nhà, vì thế sau khi chết nghiệp tiếc của của nhà người mà phải chịu tái sinh làm thân chó để giữ gìn của cải đó”. Từ khi nghe đức Phật nói như vậy, con chó bỏ ăn và chẳng bao lâu con chó chết. Do câu chuyện này chúng ta suy ra: “Nghiệp sát sanh của Tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta làm sao tránh khỏi tái sinh làm thân loài vật, từ loài gia súc nuôi trong nhà như: gà, vịt, heo, dê, ngựa, bò, mèo, chó v.v.. cho đến các loài cá, tôm, rùa, trạch v.v.. coi chừng đều là Tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta tái sinh, do lòng thương yêu con cháu không muốn xa lìa hoặc do nghiệp sát sanh mà phải chịu làm thân thú vật”. Xưa đức Phật còn tại thế, Ngài đã thuật lại cho chúng ta nghe một câu chuyện: “Có hai vợ chồng nhà kia, người chồng bệnh chết, nhưng vì quá thương cô vợ trẻ, do nghiệp thương ấy người chồng tái sinh làm con dòi ở trong lỗ mũi vợ, khiến cho cô vợ trẻ này đau nhức trong lỗ mũi rất khó chịu, một hôm cô đến nhờ một vị thầy thuốc trị dùm lỗ mũi, vị thầy thuốc dùng kẹp bắt ra một con dòi, cô vợ trẻ trông thấy con dòi quá sợ và từ đó chứng bệnh đau lỗ mũi không còn nữa”. Đối với con mắt hữu hạn của chúng ta đâu nhìn qua được lối nghiệp, vì lòng yêu thương con cháu, vì trả nợ miệng bà con xóm làng nên giết hại sanh linh làm cỗ bàn linh đình, nên ngày nay làm thân súc vật để con cháu giết lại làm cỗ đãi người, đó là luật nhân quả trả vay vay trả muôn đời muôn kiếp vô cùng tận không bao giờ dứt, nếu chúng ta không sáng suốt đình chỉ ngay bàn tay đẫm máu thì chúng ta cũng không thoát khỏi nợ máu này, đừng lạm dụng ngày nhớ ân Tổ tiên ông bà cha mẹ rồi lại giết hại Tổ tiên ông bà cha mẹ của mình thì còn nghĩa lý gì đạo lý làm người? Ngày nhớ ơn lại trở thành ngày phi ơn.*

Đối với đạo Phật, ngày giỗ, ngày Tết và tất cả những ngày lễ lớn trong năm nên tổ chức đúng ý nghĩa đạo đức làm người tức là phải tổ chức đúng theo đường lối đạo đức nhân bản - nhân quả trong Bát Chánh Đạo:

1. Chánh Kiến
2. Chánh Tư Duy
3. Chánh Ngữ
4. Chánh Nghiệp
5. Chánh Mạng
6. Chánh Tinh Tấn
7. Chánh Niệm
8. Chánh Định

Những ngày giỗ, ngày Tết và tất cả những ngày lễ lớn trong năm thì nên tổ chức đúng theo năm nỏ trong Bát Chánh Đạo. Vậy tổ chức theo Chánh Kiến như thế nào?

Tổ chức những ngày ấy đúng chánh kiến theo đạo Phật như:

1. Thứ nhất không nên giết hại chúng sanh làm cỗ linh đình.
2. Thứ hai không được tế lễ, cúng kiến lễ bái cầu siêu cầu an theo kiểu mê tín, dị đoan, tin có linh hồn người chết về ăn uống, phù hộ con cháu.
3. Thứ ba không nên lạm dụng ngày đó tụ họp ăn uống nhậu nhẹt say sưa la hét, chửi mắng, đánh lộn, v.v..
4. Thứ tư không được dùng ngày đó làm cỗ linh đình trả nợ miệng làng xóm.

Muốn tổ chức những ngày ấy đúng chánh kiến đạo đức ân tình nghĩa nặng của những người đệ tử Phật thì phải.

- Thứ nhất trên bàn thờ tổ tiên phải được quét dọn sạch sẽ không chưng hoa chỉ có quả, đèn hương phải trang nghiêm.
 - Thứ hai mọi người về tụ họp đều phải mua sắm những thực phẩm thực vật hoặc bánh trái cây, v.v.. tránh mua sắm thực phẩm động vật và bông hoa.
1. Thứ năm tránh mọi sự lo lắng, nhọc nhằn cho người giữ gìn nhà thờ Tổ tiên, bằng cách khi mọi người về họp mặt trong những ngày ấy đều phải mua và mang về theo nhiều hoặc ít trái cây thực phẩm để tỏ lòng biết ân qua hiện vật của ít lòng thành còn người nào nghèo quá thì cũng nên về cho đông đủ để nói lên ý nghĩa cao đẹp của sự biết ơn sâu dày như trời biển của tổ tiên, ông bà, cha mẹ mà không cần phải mua sắm vật gì.
 2. Thứ sáu, ngày ấy trong dòng họ phải có một người hiểu biết lịch sử và gia phả của dòng họ, đứng lên nhắc lại công ơn Tổ tiên, ông bà, cha mẹ để cho con cháu biết và khích lệ sách tấn con cháu sống đúng đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người và không làm khổ muôn loài vật khác. Con cháu phải nhớ học tập tốt có đức, có tài, làm việc siêng năng cần mẫn thanh liêm, luôn luôn làm sáng tỏ danh đức dòng họ Tổ Tiên, không được làm ô nhục, làm xấu ô danh dòng họ, phải làm cho danh thơm, tiếng tốt.
 3. Thứ bảy, ngày ấy bác chú, cô dì, anh chị em, con cháu nội ngoại gần xa đều về đông đủ để biết được nhau không còn xa lạ, ông bà biết con cháu, con cháu biết ông bà, ngày ấy là ngày để dòng họ biết nhau, gần nhau, giúp đỡ nhau.

Tóm lại, ngày ấy nếu biết tổ chức đúng ý nghĩa theo đạo đức nhân bản làm người thì mới xứng đáng với câu: *“Uống nước nhớ nguồn ăn quả nhớ người trồng cây”*.

CÓ BA HẠNG NGƯỜI TU TẬP GIỚI, ĐỊNH, TUỆ

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính bạch Thầy! Có ba hạng người tu hành giới, định, tuệ:

1. Hạng người thứ nhất ưa thích bóng tối, sống trong bóng tối, tu tập trong bóng tối.
2. Hạng người thứ hai ưa thích ánh sáng, sống trong ánh sáng, tu tập trong ánh sáng.
3. Hạng người thứ ba tùy thuận bóng tối tự nhiên, tùy thuận theo ánh sáng tự nhiên. Sống trong bóng tối tự nhiên, sống trong ánh sáng tự nhiên. Tu tập theo bóng tối tự nhiên, tu tập theo ánh sáng tự nhiên.

Trong ba hạng người này, loại người nào tu đúng, sống đúng theo giáo lý của đức Phật và có thể tiến tới chánh trí, chứng ngộ Niết Bàn?

Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được hiểu rõ và theo đó hành trì.

Đáp: Trong ba hạng người này:

1/ Hạng người thứ nhất ưa thích bóng tối, sống trong bóng tối, tu tập trong bóng tối. Đó là những hạng người làm việc mờ ám, gian lận, lừa đảo, lường gạt người khác, không xứng đáng là người tu sĩ Phật giáo.

Người ưa thích bóng tối, sống trong bóng tối, tu tập trong bóng tối là những người trộm cắp, cướp giật, là những loài thú vật đi ăn đêm, là những người gian xảo lừa đảo, v.v..

Người tu sĩ đạo Phật không chấp nhận những điều này, phải ăn thật, nói thật, làm thật.

Vả lại tu hành là giải thoát cho mình chứ đâu phải giải thoát cho ai, tu hành đâu có cầu danh, cầu lợi, cầu khen ngợi, ca tụng v.v.. mà chỉ vì sự sống chết bệnh khổ và tái sinh luân hồi.

Tại sao chúng ta đã bỏ cuộc đời đi tu mà lại tu giả, tu dối, tu không thật?

Tại sao chúng ta đã bỏ cuộc đời đi tu mà còn ham vui thích nói chuyện, nói chuyện có ích lợi gì? Vừa làm cho mình tu không được mà cũng vừa làm hại người khác chẳng an tu hành.

Tại sao chúng đã bỏ cuộc đời đi tu, không tu đúng lời dạy của Thầy, nỗ tâm phá hạnh độc cư của mình bằng mọi cách, để rồi cuộc đời tu hành của mình chẳng ra gì? Đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, lại hằng ngày thọ dụng của đàn na thí chủ mà chẳng biết xấu hổ.

Những người tu hành trong bóng tối là những người lười biếng, dụng bóng tối để thỏa thích lòng tham ngủ, còn tham ăn, tham ngủ là người còn mang bản năng thú vật, sống chỉ biết tranh đấu cho cái ăn, cái ngủ thì không còn nghĩa lý gì cho cuộc sống, nhất là cuộc sống của người tu sĩ Phật giáo.

Đừng luận rằng đức Phật ngày xưa đâu có dầu đèn thắp, nên bây giờ mình tập sống trong bóng tối. Luận như vậy là sai, xưa đức Phật, đến chỗ nào sống không đèn đuốc thì vẫn sống tu không đèn đuốc như bình thường, nhưng đến nơi có đèn đuốc thì đức Phật cũng sống tu trong ánh sáng đèn đuốc, chứ không có đèn đuốc đòi cho có đèn đuốc hoặc có đèn đuốc lại tắt tối thui để tránh sự dòm ngó của người khác trong khi mình lén ngủ.

Trong tu viện sự tu tập có thời khóa rõ ràng, giờ tu, giờ nghỉ, người sử dụng bóng tối tu tập là có gian ý lười biếng để đánh lừa người khác.

2/ Hạng người thứ hai ưa thích ánh sáng, sống trong ánh sáng, tu tập trong ánh sáng. Đó là những người dùng ánh sáng làm bình phong che mắt mọi người, dùng ánh sáng để chứng tỏ mình là người tốt, người siêng năng tu tập, người làm thiện chứ thật ra cũng là cách thức lừa đảo lường gạt người khác. Đối với người tu sĩ đạo Phật còn một chút xiu tâm lừa đảo, gian lận thì tâm niệm đó còn mang đầy ác pháp, làm sao tu hành cầu giải thoát được. Phật dạy: **“Các pháp ác chớ làm, nên làm các pháp thiện”**. Tâm còn gian xảo dùng ánh sáng để che đậy sự xấu, sự lười biếng, để lường gạt kẻ khác.

Ví dụ: Một nhà giàu có muốn làm giàu hơn trong sự bất chánh họ dùng mảnh khốe từ thiện để qua mắt Nhà nước và mọi người. Một ông thầy thuốc Nam bốc thuốc từ thiện, nhưng lại muốn làm tiền bằng cách khôn khéo lợi dụng lòng tin Phật của bệnh nhân nên đặt một tượng Bồ Tát Quan Thế Âm và một thùng phước sương trong phòng mạch. Nhờ đó ông thầy lang tuy không nhận tiền thuốc mà vẫn làm giàu còn được tiếng làm phước thiện. Thường trong các chùa trước điện Phật, đặt một cái tủ nhỏ, gọi là thùng phước sương, thùng phước sương là một hình thức lừa đảo tín đồ mê tín, đó cũng là một nguồn lợi đáng kể trong nhà chùa. Đó là lấy ánh sáng che mắt thiên hạ để lừa đảo dễ dàng. Người tu hành gian xảo dùng ánh sáng che mắt mọi người, cứ cho đèn cháy sáng rồi mặc tình mà ngủ. Họ đâu biết rằng tu hành là tu cho họ chứ đâu phải tu cho người khác, thế mà họ cũng lừa đảo người khác. Người tu theo đạo Phật tu như

vậy để làm gì? Có ích lợi gì? Nên trở về sống đời sống cư sĩ với đạo đức nhân bản - nhân quả làm người còn tốt hơn.

Những năm tháng trong tu viện chúng tôi đã chứng kiến mọi sự lừa đảo của tu sĩ giả dối, người dùng bóng tối ngủ thẳng chân, kẻ dùng ánh sáng ngáy khò khò. Những điều này đã khiến cho chúng tôi rất thương tâm cho những người còn tham đắm, si mê trong ăn ngủ mà muốn tu theo đạo Phật thì làm sao được.

3/ Hạng người thứ ba tùy thuận bóng tối tự nhiên, tùy thuận ánh sáng tự nhiên, sống trong bóng tối tự nhiên, sống trong ánh sáng tự nhiên, tu tập theo bóng tối tự nhiên, tu tập theo ánh sáng tự nhiên. Đây là những hạng người biết sống đúng nghĩa bóng tối và ánh sáng, biết tùy thuận đúng nghĩa bóng tối và ánh sáng, biết tu tập đúng nghĩa bóng tối và ánh sáng.

Tùy thuận bóng tối tự nhiên như thế nào?

Khi bóng đêm đến, trời tối chúng ta nên sống trong tự nhiên với bóng đêm mà không đòi hỏi phải có đèn đuốc ánh sáng. Nếu chúng ta đòi hỏi hoặc chuẩn bị đèn đuốc hoặc đèn sáp, đèn cây, đó là sự không tùy thuận trong bóng đêm, khiến cho tâm bất an phải lo lắng, nên tâm hồn không được thanh thản, an lạc và vô sự.

Tâm hồn không được thanh thản, an lạc và vô sự đó là chương ngại pháp trong tâm, chương ngại pháp trong tâm tức là ác pháp, nếu tâm gặp ác pháp phải mau mau quán xét đẩy lui hoặc diệt cho thật sạch và luôn lúc nào cũng giữ gìn tâm bất động trước các chương ngại pháp, đó mới chính biết tùy thuận bóng tối tự nhiên.

Thời nay người tu hành chẳng biết tùy thuận bóng tối tự nhiên nên chẳng làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên như thế nào?

Trong khi chúng ta sống trong ánh sáng ban ngày mà ước muốn có ánh sáng trắng ban đêm, cũng như chúng ta đang sống trong ánh sáng đèn dầu mà đòi hỏi phải có ánh sáng đèn điện, v.v.. Những sự ước muốn này là sống không tùy thuận, không bằng lòng, không tu tập ánh sáng tự nhiên.

Ví dụ: chúng ta đang ngồi dưới ánh sáng đèn điện bỗng nhiên bị cúp điện, tất cả mọi vật đều trở thành bóng đen, do đó tâm ta rất khó chịu, phải đi tìm đèn đuốc thắp lên, đó là sự sống không tùy thuận, không bằng lòng, không tu tập ánh sáng tự nhiên. Ánh sáng có như thế nào thì chúng ta sống tùy thuận, sống tu tập theo ánh sáng đó đã có, ánh sáng không có thì chúng ta sống tùy thuận và

tu tập theo ánh sáng không có. Người biết tùy thuận sống và tu tập như vậy là người biết ngăn ác diệt ác pháp, còn ngược lại sống không biết tùy thuận và tu tập như vậy thì dù có nói ngăn ác diệt ác pháp một triệu lần thì cũng chỉ là lời nói suông mà thôi chẳng có ích lợi gì cho mình cho người và tu hành như vậy chỉ hoài công vô ích, uống một cuộc đời bỏ công tu tập.

Sống, tùy thuận và tu tập theo bóng tối tự nhiên như thế nào?

Sống, tùy thuận và tu tập theo bóng tối tự nhiên là sống theo bóng tối như thế nào thì chúng ta sống theo bóng tối như thế nấy, không than trách, không phiền toái là hôm nay trời tối quá hoặc trời sáng quá. Tối hay sáng không có nghĩa làm bận tâm cho người tu sĩ. Người tu sĩ sống theo bóng tối tự nhiên là luôn luôn giữ gìn tâm, cảnh giác tâm trong mọi thời gian để phòng hộ bảo vệ tâm lúc nào tâm cũng thanh thản, an lạc và vô sự thì đó là sống theo bóng tối tự nhiên.

Sống, tùy thuận và tu tập theo bóng tối tự nhiên là người biết ngăn ác diệt ác pháp không cho tâm bị chướng ngại pháp, vì thế bóng tối như thế nào họ sống như thế nấy, sống một cách an vui nhẹ nhàng thanh thản an lạc của một tâm hồn vô sự.

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên như thế nào?

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên tức là không lưu ý đến thời gian và không gian, có nghĩa là không để ý đến trời sáng, chiều, tối, khuya luôn luôn ôm pháp tu tập không để kể hờ khoảng trống nào cả, lúc nào cũng phòng hộ sáu căn, luôn giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên là sống dưới mọi ánh sáng như: tối không ánh sáng, sáng mờ mờ, sáng tỏ, sáng trắng, sáng nhạt, v.v.. đều tự nhiên sống dưới ánh sáng đó, không bắt toại nguyện, không than thở, không buồn phiền, không trách cứ, không lo ngại, tâm luôn thanh thản, an lạc và vô sự trước mọi thứ ánh sáng.

Sống tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên tức là sống không làm khổ mình, khổ người, sống không đối trá, lừa đảo, lường gạt người khác, trước mặt cũng như sau lưng không bao giờ nói xấu, nói lén ai cả.

Sống, tùy thuận và tu tập theo ánh sáng tự nhiên tức là sống không giết hại sanh linh, sống không làm khổ chúng sanh, sống không ăn thịt chúng sanh, sống với tâm từ bi thương yêu muôn loài vạn vật, thậm chí đến ngàn cây nội cỏ tâm hồn vẫn luôn biết thương yêu như con của mình.

--oOo--

SỰ TU TẬP KHỔ ĐỂ, DIỆT ĐỂ TRONG TỨ NIỆM XỨ

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính bạch Thầy! Thế nào là Khổ, Tập, Diệt, Đạo Thánh Đế, tu tập trong Tứ Niệm Xứ, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ từ sanh khởi, xả ly, diệt trừ và an trú.

Đáp: Muốn tu tập Khổ, Tập, Diệt, Đạo Thánh Đế trên Tứ Niệm Xứ thì bắt đầu sanh khởi, xả ly, diệt trừ và an trú tại bốn chỗ: “*Thân, thọ, tâm, pháp*”:

1/ Thứ nhất chúng ta bắt đầu quan sát và xem xét nơi “*Thân*” Tứ Niệm Xứ coi có các chương ngại pháp trên đó hay không? Nếu có (sanh khởi) tức là “*Khổ, Tập Thánh Đế*” đang tạo tác trên thân khiến cho thân bất an, thì chúng ta nên dùng Định Vô Lậu quét sạch (xả ly) “*khổ, tập*” trên đó xong rồi thì chúng ta dùng câu pháp hướng tâm để tạo cho tâm có một nội lực sung mãn để Tập Đế không còn tập hợp (diệt trừ) trên thân Tứ Niệm Xứ được và cuối cùng thân Tứ Niệm Xứ của chúng ta được an lạc và vô sự “*Diệt Đế*” (an trú). Đây là sự tu tập *Khổ, Tập, Diệt Thánh Đế* từ sanh khởi, xả ly, diệt trừ và an trú trên thân Tứ Niệm Xứ.

2/ Thứ hai kế tiếp chúng ta cũng quan sát và xem xét (sanh khởi) “*Thọ*” Tứ Niệm Xứ của chúng ta và cũng tu tập như thân Tứ Niệm Xứ vậy. Đây là sự tu tập Khổ, Tập, Diệt Thánh Đế từ sanh khởi, xả ly, diệt trừ và an trú.

3/ Thứ ba, sau khi tu tập Thọ Niệm Xứ xong chúng ta tiếp tục quan sát xem xét “*Tâm*” Tứ Niệm Xứ và cũng tu tập như Thân Niệm Xứ ở trên vậy. Đây là sự tu tập Khổ Tập, Diệt Thánh Đế từ sanh khởi xả ly diệt trừ và an trú.

4/ Thứ tư, sau khi tu tập “*Tâm*” Niệm Xứ xong chúng ta tiếp tục tu tập “*Pháp*” Niệm Xứ. Pháp Niệm Xứ chia ra làm hai loại:

1. Pháp Niệm Xứ ngoại.
2. Pháp Niệm Xứ nội.

Pháp Niệm Xứ ngoại gồm có hai phần:

- a- Pháp Niệm Xứ ngoại thế gian.
- b- Pháp Niệm Xứ ngoại xuất thế gian.

Pháp Niệm Xứ nội gồm có hai phần:

- a- Pháp Niệm Xứ nội Thế gian.

b- Pháp Niệm Xứ nội xuất thế gian.

Dù chia chẻ các pháp ra như vậy, nhưng chúng ta phải hiểu các pháp thế gian dù nội hay ngoại đều là ác pháp cả, còn ngược lại pháp xuất thế gian dù nội hay ngoại đều là thiện pháp cả. Vì thế đức Phật dạy: “*Ngăn ác diệt ác pháp*” đó là pháp thế gian, “*sinh thiện tăng trưởng thiện pháp*” đó là pháp xuất thế gian.

Sau khi chia ra và phân biệt rõ pháp nội và ngoại, thế gian và xuất thế gian, từ trên pháp chúng ta tu tập như thân Tứ Niệm Xứ vậy. Đây là sự tu tập Khổ, Tập, Diệt Thánh Đế từ sanh khởi, xả ly, diệt trừ và an trú.

--oOo--

TỪ TRƯỜNG

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính bạch Thầy! Do nhân gì, duyên gì mà các loài động vật nhất là loài động vật sống hoang dã rất thích sống gần các nhà tu hành theo đạo Phật? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Các loài động vật hoang dã rất thích sống gần những người tu hành như:

1. Thứ nhất họ không giết hại các loài vật, dù là con vật hung dữ và nguy hiểm.
2. Thứ hai hằng ngày họ thường ăn và để dành những thực phẩm đều mang cho chúng ăn.
3. Thứ ba người tu hành thường không giết hại và ăn thịt chúng sanh, nên xung quanh họ tỏa ra một từ trường hiền lành khiến cho các loài vật không sợ hãi, nhất là những loài vật có khứu giác tinh vi bén nhạy, khi bắt gặp từ trường đó, chúng an tâm và khi tiến gần vị tu sĩ thì cảm giác chúng lại còn an tâm hơn nữa, do đó nên các loài thú hoang dã đến gần những người tu sĩ chân chánh, không còn sợ hãi, hầu như chúng cảm thấy gần gũi bên những người tu sĩ này như có một sự che chở bảo vệ cho chúng.

Nói đến từ trường tức là nói đến nghiệp lực nhân quả thiện ác do con người hành động theo ba chỗ thân, miệng, ý của họ tạo ra một khoảng không gian rộng hẹp nhất định theo sự huân tập nhiều ít của họ.

Từ tâm lực thiện của người ấy phóng từ trường ra trong khoảng không gian đó, khi loài thú vật hoang dã đến gần hoặc đi vào khoảng không gian đó, khứu giác và trực giác của chúng giao cảm được từ trường thiện đó, nên chúng không cảm thấy sợ hãi, rất an tâm, vì thế chúng thường quần quýt bên những người tu sĩ,

có khi chúng bò lên hoặc đậu lên tay chân của những người tu hành ấy.

Chúng tôi xin nói thêm các loại từ trường để quý vị suy ngẫm. Lúc Hòa Thượng Huệ Hưng còn sống, ông nói với chúng tôi rằng: *“Khi đến thăm Thượng Tọa Pháp Tri, nơi chỗ Thượng Tọa ở sao mà sát khí đằng đằng, cảm giác ớn lạnh người”*.

Tại sao nơi chỗ Thượng Tọa ở lại sát khí đằng đằng?

Đó là một từ trường bất thiện mà Hòa Thượng Huệ Hưng cảm nhận được khi bước chân vào đó. Lúc bấy giờ chúng tôi không biết Thượng Tọa Pháp Tri là ai, nên hỏi Hòa Thượng, Hòa Thượng bảo: *“Đó là một nhà sư Phật giáo thuộc hệ phái Nam Tông”*.

Nơi đâu có giết hại và ăn thịt chúng sanh là nơi đó có từ trường ác.

Nơi đâu không giết hại và không ăn thịt chúng, nhưng nơi đó không có lòng từ bi thương xót chúng sanh thì nơi đó cũng không có từ trường thiện vì tâm người còn ác, không có lòng hiếu sinh, nên phóng xuất từ trường ác, chính vì tâm con người ở đó còn tham, sân, si, mạn, nghi ngút ngàn.

Nơi đâu có lòng từ bi thương xót muôn loài chúng sanh thì nơi đó có từ trường thiện.

Nơi đâu có đạo đức không làm khổ mình, khổ người thì nơi đó có từ trường thiện.

Nơi đâu ly dục ly ác pháp là nơi đó có từ trường thiện.

Ngược lại nơi đâu còn có tâm tham, sân, si, mạn, nghi là nơi đó có từ trường ác như chúng tôi đã nói ở trên.

Nơi đâu tu sĩ Phật giáo đời sống phạm hạnh không có, thường phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới thì nơi đó có từ trường ác.

Trên đây là những từ trường thiện ác trong cuộc sống hằng ngày của con người phóng ra theo hành động đạo đức nhân bản - nhân quả và không đạo đức.

Từ đó, chúng ta suy ra mới thấy được môi trường sống trong không gian trên hành tinh này tốt hay xấu, ô nhiễm hay trong sạch đều do hành động thiện hay ác của loài người và loài động vật cùng ngàn cây nội cỏ. Từ những hành động thiện ác của loài người phóng ra thường mang đến cho loài người hạnh phúc hay khổ đau.

Nếu con người trên hành tinh này sống có đạo đức nhân bản – nhân quả không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, thì từ trường trong không gian này toàn thiện và như vậy môi trường sống của con người sẽ không bị ô nhiễm. Môi trường sống không ô nhiễm thì con người không có bệnh đau, thiên tai, hỏa hoạn, động đất, hồng thủy, v.v.. không bấn mạng. Thiên tai, hỏa hoạn, động đất, hồng thủy và bệnh tật đều do con người sống trong ác pháp, với tâm tham, sân, si ngút ngàn.

Còn có những từ trường khác hơn những từ trường trên đây, đó là từ trường của các loại định, mỗi loại định đều có những từ trường khác nhau như:

1/ Định Nhị Thiên khi khẩu hành tịnh chỉ thì ý thức ngưng hoạt động, ý thức ngưng hoạt động có nghĩa là sáu thức ngưng hoạt động, sáu thức như: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Người nhập định này mắt không còn thấy sắc tướng, tai không còn nghe âm thanh dù âm thanh to lớn như tiếng trời sét cũng không nghe, v.v..

Khi khẩu hành tịnh chỉ, sáu thức ngưng hoạt động tức là khẩu hành định, sáu thức định, thì từ trong các định này phóng ra một loạt từ trường để bảo vệ khẩu hành và sáu thức của nó, đây là từ trường của định Nhị Thiên, mắt thường không thể thấy được, chỉ có khứu giác tinh vi hoặc trực giác mới nhận ra được.

Định Tam Thiên do ly 18 loại hỷ dục tướng, là 18 loại hỷ dục tướng này thì có một từ trường phóng ra để bảo vệ giấc ngủ an lành không có mộng mị.

Định Tứ Thiên tịnh chỉ hơi thở các hành trong thân ngưng hoạt động, để bảo vệ sự sống của thân tứ đại, từ trong thân hành tịnh chỉ này phóng ra một từ trường, từ trường ấy làm cho các cơ quan nội ngoại của cơ thể không bị hư hoại trong một khoảng thời gian dài, nhờ có từ trường đó mà cơ thể có thể phục hồi sự sống lại một cách dễ dàng.

Các từ trường trên đây chỉ là một luồng khí vô hình, nhưng nội lực mạnh yếu đều do hành động thiện ác nhiều ít của con người hoặc sức tịnh chỉ các hành trong thân tùy theo khẩu hành, thân hành và ý hành tạo ra định lực sâu cạn nhiều ít mà phân ra các loại định. Mỗi loại định đều có từ trường phóng ra để bảo vệ người đang nhập định.

Định Diệt Thọ Tướng là một loại định diệt thọ ấm và tướng ấm, muốn diệt thọ ấm và tướng ấm thì phải tịnh chỉ ý hành, ý hành tịnh chỉ thì ý căn phải ngưng hoạt động, ý căn ngưng hoạt động thì cơ thể hoàn toàn giống như người chết. Vì muốn bảo vệ cơ thể không bị hoại diệt nên Định Diệt Thọ Tướng phải phóng ra một từ trường rất kinh khủng, lớp từ trường như một kính pha lê che phủ cơ thể

người nhập định, ở xa thì trông thấy, nhưng đến gần thì không được, dù cho thời tiết mưa nắng cũng không xâm thực được, lửa không cháy, nước không làm ướt được, tất cả loài vật và người không bao giờ xâm chiếm đến gần được. Từ trường ấy tuy vô hình, trong suốt như pha lê, nhưng vững chắc hơn thành đồng vách sắt, không có một vật gì trên thế gian này làm hại được thân người nhập định này.

--o0o--

CÚNG DƯỜNG VÀ NHẬN ĐỒ CÚNG DƯỜNG NHƯ THẾ NÀO ĐÚNG PHÁP?

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính bạch Thầy! Quý vị cư sĩ Phật tử cúng dường cho chư Tăng như thế nào là đúng pháp và như thế nào là không đúng pháp?

Chư Tăng khi nhận đồ cúng dường như thế nào đúng pháp và như thế nào là không đúng pháp? Phải làm gì khi thọ nhận sự cúng dường? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Người cư sĩ Phật tử cúng dường đúng chánh pháp là phải chọn một vị tăng giới đức nghiêm chỉnh, phải đầy đủ oai nghi tế hạnh, phải có một đời sống phạm hạnh, phải thiếu dục tri túc giống như Phật và chúng Thánh Tăng ngày xưa thì sự cúng dường ấy mới đúng là chánh pháp.

Chọn được một vị tu sĩ như vậy thì phải thành tâm dâng lên cúng dường với một tấm lòng cung kính ngưỡng mộ, mặc dù của ít lòng nhiều, không phải đòi hỏi ở những món ăn cao lương mỹ vị mới có lòng thành, mà chỉ là những món ăn đơn giản như cơm muối, củ khoai và tương chao rau đậu luộc, v.v..

Người cư sĩ Phật tử cúng dường không đúng chánh pháp là cúng dường cho những vị tăng phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, sống không đúng oai nghi tế hạnh.

Cúng dường cho những vị tăng này là nối giáo cho ngoại đạo diệt Phật giáo. Bởi đức Phật dạy: **“Giới luật Ta còn là Đạo Ta còn, giới luật Ta mất là Đạo Ta mất”**, câu nói này có nghĩa là tu sĩ còn giữ gìn giới hạnh nghiêm chỉnh thì đạo Phật còn, tu sĩ không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì đạo Phật mất.

Lời dạy năm xưa của đức Phật đến giờ này nó còn nguyên giá trị rất lớn, giúp cho chúng ta quan sát đạo Phật còn hay mất.

Theo lời dạy này, đạo Phật không còn nữa. Từ khi đức Phật và chúng Thánh Tăng đã viên tịch hết thì không còn ai giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh nữa, nên đạo Phật đã mai một từ đó.

Hiện giờ, quý vị cư sĩ phật tử muốn cúng dường đúng chánh pháp thì phải chọn những vị tăng xứng đáng, giới luật nghiêm trì không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì mới cúng dường, còn ngược lại thì quý vị không nên cúng dường cho những vị tăng phạm giới, phá giới, vì cúng dường như vậy là gián tiếp quý vị diệt Phật giáo, **“Phật giáo còn là giới luật còn, Phật giáo mất là giới luật mất”**. Các vị tăng phạm giới, phá giới là những vị Tăng đang diệt Phật giáo, đang giết chết Phật giáo. Quý vị cư sĩ hãy cảnh giác những vị tăng này, họ là những Ma Vương đội lốt tu sĩ Phật giáo để diệt Phật giáo.

Còn quý vị tăng tu hành chân chánh khi nhận sự cúng dường đúng chánh pháp thì không được nhận tiền, bạc, vàng, châu báu, y áo vải hàng tốt đẹp mà phải bằng vải hàng thô xấu, cách thức ăn mặc của một vị tăng chân chánh thì không được ăn mặc sang đẹp, vì ăn mặc sang đẹp là chưa nhàm chán thế gian, chưa nhàm chán thế gian là lòng tham muốn còn đầy đủ tham muốn. Tâm tham muốn còn đầy đủ là người thế gian chứ không phải là người tu, tâm chưa phải là người tu thì không nên nhận sự cúng dường, nhận sự cúng dường như vậy thì không đúng chánh pháp.

Cho nên, những tu sĩ ăn mặc sang đẹp, ở trong chùa to Phật lớn, xe cộ đủ loại, tiền bạc cất giữ mà nhận của cúng dường thì không đúng chánh pháp.

Một vị tăng phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, đời sống phải ba y một bát, thiếu dục tri túc, luôn luôn sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, mới xứng đáng nhận của cúng dường. Nhận sự cúng dường như vậy mới đúng chánh pháp.

Một vị tăng chân chánh khi xứng đáng nhận đồ cúng dường là phải tu tập những pháp môn rất nghiêm chỉnh như sau:

1. Thứ nhất phải sống một đời sống phạm hạnh thì mới xứng đáng thọ nhận của cúng dường bằng ngược lại thì mang nợ đàn na thí chủ.
2. Thứ hai là phải sống một đời sống giới luật nghiêm chỉnh, thấy các lỗi nhỏ nhặt sợ hãi, mới xứng đáng thọ nhận của cúng dường bằng ngược lại thì mang nợ đàn na thí chủ.
3. Thứ ba là phải nhập cho được Bất Động Tâm Định. Bất Động Tâm Định tương đương với Sơ Thiền. Người nhập được Bất Động Tâm là người ly dục ly ác pháp, người ấy mới xứng đáng nhận của cúng dường, nếu tâm chưa ly dục ly ác pháp thì chưa xứng đáng nhận của cúng dường.

4. Thứ tư là phải siêng năng chuyên cần tu tập Tứ Chánh Cần tức là ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, nếu một vị tăng mà không tu pháp môn này thì không xứng đáng nhận của cúng dường.
5. Thứ năm là phải siêng năng tu tập Tứ Niệm Xứ để đẩy lui các chướng ngại pháp tức là khắc phục tâm tham ưu của mình thì mới xứng đáng thọ nhận sự cúng dường.
6. Thứ sáu là phải siêng năng tu tập Tứ Bất Hoại Tịnh, tức là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới thì mới xứng đáng thọ nhận sự cúng dường.
7. Thứ bảy là phải siêng năng phòng hộ giữ gìn các căn không cho dính mắc các trần tức là tu tập ngũ căn thì mới xứng đáng thọ nhận sự cúng dường.

--o0o--

NỖI ĐAU VỀ THỂ XÁC

Câu hỏi của Thiện Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con có bà ngoại năm nay ngoài 70 tuổi đang bị bệnh ung thư, sự sống không còn bao lâu nữa, tuy ở xa nhưng con có cảm tưởng hiện giờ ngoại đang chịu nỗi đau về thể xác (sự hoành hành của bệnh) và nỗi đau về tinh thần (lo sợ cái chết). Con là trong những đứa cháu được ngoại yêu quý. Trong tình cảm này con rất muốn làm một việc gì đó thiết thực giúp cho ngoại. Thầy có thể chỉ dạy cho con được không?

Đáp: Trước tiên con nên về gặp bà ngoại con và an ủi người, để cho người đừng dao động tâm khi cơn bệnh hoành hành và khuyên ngoại con: “Đây là nhân quả của bà ngoại do tiền kiếp ngoại có biết không?”.

“Nhân là hạt, quả là trái. Khi vô tình hay hữu ý mình đã gieo hạt giống xấu (hành động ác) thì ngay trong hiện tại mình phải gặt lấy tai họa hay bệnh tật khổ đau. Ngoại bệnh đau cũng vậy, đời trước hay trong kiếp này vì thương chồng, thương con vô tình ngoại đã gieo một hạt giống xấu bây giờ ngoại phải chịu bệnh một mình như vậy. Ngoại đừng buồn khổ nghe ngoại? Ngoại không buồn khổ là ngoại sẽ hết bệnh mau”.

Ví dụ 1: Ngay trong đời sống hiện tại mình lái xe không cẩn thận, lạng lách, vượt qua mặt, chạy ẩu sang lề khác, phạm vào luật lệ giao thông, đó là nhân. Nên tai nạn xảy ra làm cụt tay gãy chân, có khi mất mạng, đó là quả.

Ví dụ 2: Ngay trong đời sống hiện tại mình không giữ vệ sinh chung, quăng rác bừa bãi khắp nơi; hoặc ăn uống không vệ sinh, đựng đâu ăn đó, không biết dọn sạch, đó là nhân. Khi bị bệnh đau phải tốn tiền đi bác sĩ, đến bệnh viện

có khi bị chết, đó là quả.

Ví dụ 3: Ăn thịt chúng sanh, đùng con gì ăn con vật nấy, không biết trong thịt chúng sanh có nhiều chất độc tố, đó là nhân. Đến khi bị bệnh đau, gặp những bệnh nan y khó trị, phải chịu khổ sở đau nhức, lăn lộn trên giường bệnh, đó là quả.

Ví dụ 4: Ý quyền thế, la lối chửi mắng người, xem mọi người dưới quyền như tôi tớ người làm công không ra gì, đó là nhân. Khi bị bệnh đau hoặc tai nạn xảy ra cho mình hay những người thân trong gia đình, đó là quả.

Cho nên, nhân quả thường đi song song với nhau, hễ có nhân là có quả. Vừa mở miệng nói xấu người khác, đó là nhân, thì ngay đó bị người khác xem thường mình, cho mình là người xấu ác, đó là quả.

Nhưng muốn chuyển nhân quả ấy thì phải làm sao?

Nhân quả muốn chuyển được thì phải vui vẻ chấp nhận để trả nợ nhân quả. Khi đứng trước hoàn cảnh tai nạn bệnh tật thì không nên buồn rầu, lo sợ, không nên than thân, trách phận, không nên đổ thừa cho ai cả mà hãy vui vẻ nhận chịu một cách tự nhiên đầy can đảm và dũng cảm.

Khi nhân quả đến muốn chuyển hóa nhân quả thì phải sống đúng tám giới luật của Phật tức là Thọ Bát Quan Trai. Tám giới luật của Phật là chín đức hạnh làm người. Chín đức hạnh làm người là chín pháp thiện. Nhờ sống đúng chánh pháp thiện mà chuyển tất cả quả khổ. Vậy, con hãy lắng nghe Đức Phật dạy mà hướng dẫn cho ngoại con: *“Này các tỳ kheo muốn ước nguyện một điều gì, điều đó được viên mãn thì giới luật phải nghiêm chỉnh”*.

Tám giới luật Phật tức là chín đức hạnh. Chín đức hạnh gồm có:

1. Đức hiếu sinh (Lòng thương yêu sự sống của muôn loài).
2. Đức buông xả (Không gian tham trộm cắp cướp giết, móc túi, lấy của không cho).
3. Đức chung thủy (Không tà dâm lấy vợ người, chồng người khác).
4. Đức thành thật (Không nói dối).
5. Đức sáng suốt (Không uống rượu).
6. Đức tự nhiên (Không trang điểm, đeo vòng vàng chuỗi ngọc và thoa dầu thơm).
7. Đức trầm lặng độc cư (Không ca hát, không nghe ca hát, không gõ mõ tụng kinh, niệm Phật, niệm chú).
8. Đức thanh bần (Không nằm giường cao rộng lớn).

9. Đức ly dục (Không ăn uống phi thời, không ăn uống lật vật, chỉ ăn ngày một bữa).

Sau khi sống đúng 9 giới luật (Bát Quan Trai) tức là những đức hạnh làm người thì con hướng dẫn Ngoại con dùng hai cánh tay đưa ra, đưa vào và tác ý.

Trước khi đưa tay ra thì bảo: **“An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra”**. Khi đưa tay ra xong thì tác ý tiếp: **“An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô”**. Khi đưa tay ra thì dùng tưởng nghĩ như bệnh theo tay mà đi ra. Cứ nhiếp tâm an trú vào cánh tay đẩy lui bệnh tật như vậy thì bệnh sẽ hết, nhưng khi đưa tay vô thì dùng tưởng thân không bệnh đi vô.

Đây không phải là phương pháp trị bệnh mà đây là phương pháp chuyển nghiệp. Do chuyển nghiệp nên phải sống đúng giới luật.

Phương pháp chuyển bệnh này mà trong kinh Tứ Niệm Xứ gọi là **“Trên thân quán thân để khắc phục tham ưu”**.

Nếu Ngoại con tin tưởng nơi Phật pháp là pháp mầu nhiệm cứu Ngoại con thoát bệnh khổ thì Ngoại con nên yên tâm ôm pháp chuyển bệnh thì không bao lâu Ngoại con sẽ hết bệnh khổ.

Không biết con có nhận được một bức thư của Thầy gửi cho ngoại con không? Nếu được bức thư ấy mà ngoại con nương vào đó giữ tâm thanh thản, an lạc và vô sự cho đến khi bỏ thân tứ đại thì chấm dứt tái sinh luân hồi.

NHÂN QUẢ

Câu hỏi của Thiện Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khuya 2 giờ con thức dậy ra sau hè tu tập thì con chó (ban quản lý nuôi canh giữ ký túc xá) thường chạy theo con. Trong suốt thời gian con tu tập nó nằm im một xó vừa bị run, vừa lạnh, vừa bị muỗi đốt trông rất tội nghiệp. Con đuổi nó đi, nhưng nó vẫn nằm lì, ngày thường con đâu có cho nó ăn gì, chẳng hiểu sao nó lại mến con. Có khi nào con và nó có nhân duyên tiền kiếp với nhau? Nghe người ta nói loài chó mèo rất có linh tính. Điều đó có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Tất cả những loài vật và mọi người đang sống chung quanh ta, đều có duyên nhân quả thuận hay nghịch với nhau.

Những loài vật nhỏ như kiến, trùng, muỗi, mòng, rắn, rết đang sống chung quanh con đều có duyên nhân quả với con cả, chứ không riêng con chó này.

Nếu con giết chúng là con tạo nhân ác. Một con muỗi đến thăm con là đòi nợ máu của con, vô tình con chẳng biết đập chết nó là con đã không trả nợ máu cho nó xong mà lại còn mang thêm nghiệp sát sanh giết muỗi.

Khi một con kiến cắn, một con muỗi, một con mòng, một con rết hoặc con rắn cắn đều có nợ nhân quả với nhau cả. Ta hãy vui vẻ đừng giết chúng, vì có giết chúng thì quả đau khổ của chúng ta cũng không hết liền được mà lại tạo thêm nhân ác là giết chúng. Vì thế, khi bị chúng cắn đau đớn thì con nên nghĩ ngay rằng con đang trả nợ nhân quả. Do hiểu biết đang trả nợ nhân quả thì con liền dừng tay không làm thêm một tội ác (giết chúng sanh).

Bố thí một ít máu cho con muỗi, con có chết gì đâu mà lại giết chúng để mãi mãi nợ nhân quả ác từ kiếp này đến kiếp khác không bao giờ dứt.

Một con chó theo quần quít bên con đều có nhân quả. Đời trước nó là một người thân của con, hiện giờ ở lớp nghiệp chó, con không biết nó là ai, nhưng khi con có đôi mắt Tam Minh vượt qua nghiệp thì con biết nó là ai ở kiếp trước của con. Nó có thể là cha, là mẹ, là anh chị em, là cô bác, là những người thân chứ không có ai xa lạ đâu con ạ!

Vì hiểu biết nhân quả cho nên mọi người, mọi vật chung quanh ta đều là những người thân của chúng ta, do đó ta đừng đánh đập chúng mà hãy thương yêu và tha thứ khi chúng đã lỡ lầm xúc phạm đến ta hoặc làm cho ta khổ đau hoặc chúng đói khát ăn lén thực phẩm của ta thì ta nên tha thứ đừng giết hại chúng, đừng làm chúng đau khổ mà hãy thương xót chúng như thương thân ta vậy con ạ!

Vì nghiệp nhân quả mà con muỗi đốt ta để hút máu nuôi sống thân, chúng có biết gì đâu, chỉ theo qui luật nhân quả đói là phải ăn, mà ăn thì phải làm ác cũng giống như chúng ta vậy. Phải không con?

Ở đời mọi người sống cũng vậy, vì không rõ nhân quả nên mọi người vì cuộc sống của mình mà chà đạp lên sự sống của loài vật khác, người khác.

Vì cuộc sống của ta nên ta trở thành kẻ ác, gian tham, giết hại lẫn nhau.

Vì cuộc sống mà con người mất bản tính thiện chỉ còn tính ác hay hung dữ của loài ác thú.

Vì cuộc sống của mỗi dân tộc, của mỗi nước mà thế giới chẳng hòa bình, nước lớn mạnh ăn hiếp nước nhỏ yếu.

Vì cuộc sống của ta mà ta hãy thương yêu mọi cuộc sống của người khác và loài vật khác. Có như vậy mới chính vì cuộc sống của ta.

Con chó vì nhân quả ái kiết sử đời trước chưa tan, nên nó vẫn theo sát và nằm gần bên con, dù cho trời lạnh, muỗi đốt mà không hề rời con. Lòng yêu thương nó, con đuổi nó vào nhưng nó vẫn không nỡ rời lìa bỏ con vào nhà. Xem thế đủ biết luật nhân quả ái kiết sử quả là ghê gớm thật. Có đúng như vậy không con?

Thương thì ai cũng thương, nhưng bản chất hung dữ và giận hờn, oán ghét thì ai cũng còn, chứ không bao giờ bỏ được, phải không con?

Chúng ta được sanh làm người đều do nhân quả nên lúc nào cũng bị chi phối bởi luật nhân quả. Buồn rầu, đau khổ, bệnh tật tai nạn, thương yêu, giận hờn, v.v.. đều do nhân quả cả.

Chúng ta sống trong vòng tay nhân quả mà không biết chuyển đổi nhân quả thì không thể nào thoát khỏi vòng tay nhân quả.

Không gian và thời gian là những mảnh lưới thiên la, địa võng của nhân quả, nên không có một vật nào thoát ra khỏi sự chi phối của nó.

Muốn thoát ra khỏi qui luật của nhân quả thì chỉ có sống thiện. Sống thiện có 10 điều, chúng ta cần phải thực hiện trong cuộc sống hằng ngày.

1. Không giết hại và ăn thịt chúng sanh.
2. Không gian tham trộm cắp, lấy của không cho.
3. Không nên tà dâm với người khác làm hại gia đình người, gia đình mình.

Chưa lập gia đình phải giữ gìn cho trong sạch đừng nên trao thân gởi phận cho người khác, khi chưa thành hôn. Chúng ta là con người, chứ không phải là con thú vật. Hành dâm dục là phải có đạo lý, chứ đâu phải độn độn hành dâm đó. Nếu không lấy đạo lý mà giữ gìn đức hạnh thì khổ đau và hối hận không thể tránh khỏi trong cuộc đời đầy dẫy những ác pháp.

1. Không nên nói lời hung dữ, nạt nộ, chửi mắng người.
2. Không nên nói xấu người.
3. Không nên nói vu khống người.
4. Không nên nói dối, nói không đúng sự thật.
5. Không tham lam, ham muốn.
6. Không sân giận.
7. Không si mê.

Trên đây là 10 điều thiện để chuyển hóa nhân quả, khiến cho nhân quả xấu trở thành nhân quả tốt. Con hãy đọc sách Hành Thập Thiện và Tứ Vô Lượng Tâm mà Thầy đã cho ấn tống thì rõ.

--oOo--

PHÓNG SANH

Câu hỏi của Thiện Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Ở Châu Đốc người ta thường lợi dụng dịp vía bà Chúa Xứ, vía Quán Âm rằm lớn bắt chim nhốt vào lồng bán cho khách hành hương phóng sanh đó có ý nghĩa gì không? Thế nào là phóng sanh đúng chánh pháp?

Đáp: Phóng sanh đúng chánh pháp là phóng sanh theo luật nhân quả, là phóng sanh đúng thời, đúng đối tượng. Đúng thời, đúng đối tượng như thế nào?

Đúng thời và đúng đối tượng là thời gian vô tình chúng ta gặp một con vật đang bị lưới, bị câu thì ngay đó chúng ta xin mua con vật đó để phóng sanh. Đó là đúng giờ giấc và đối tượng nhân quả ta và con vật. Nếu xem xét trong nhân quả thì ta và con vật có nhân duyên với nhau đã khéo gieo nhân quả trong tiền kiếp, nên kiếp này gặp nhau trong hoạn nạn.

Ta phóng sanh như vậy là phóng sanh đúng thời, đúng đối tượng, còn ra chợ mua chim cá phóng sanh là khiến cho người bắt chim cá giam nhốt lại trong chậu trong lồng để chờ chúng ta đến mua phóng sanh cho có giá. Phóng sanh như vậy là chúng ta mang tội đồng lõa với kẻ bắt chim cá. Có nghĩa chúng ta phóng sanh là trở lại thành tội sát sanh. (Vì đi bắt chim cá nhốt là đã vô tình giẫm đạp một số con vật chết; và khi nhốt thì có thể chúng bị thương, bị đói, bị xa đàn, lẻ bầy..., lòng dạ chúng cũng thương nhớ, âu sầu, sợ hãi... và chết; hoặc có khi người khác thích ăn loại chim cá ấy đến mua thì chúng bị giết hết).

Kinh sách phát triển dạy phóng sanh nhưng không giải thích rõ ràng, vì thế người phóng sanh không được phước báo, ngược lại trong nhà có nhiều tai nạn, bệnh tật cho người này hoặc người khác. Làm phước mà không thấy phước, mà chỉ thấy tai họa, thật là tội nghiệp.

Nếu từ đây có ai phóng sanh thì con khuyên họ phóng sanh cho đúng chánh pháp, cho đúng luật nhân quả, chứ không khéo phóng sanh mà cuối cùng lại mang họa vào thân.

Loài chim cá bị lưới rập chài câu đều là do nhân quả đời trước, mà đời nay phải làm thân chim cá để bị người đời chài câu lưới rập lại.

Cho nên, người làm nghề chài lưới cá tôm sau này thành thân cá tôm cho người khác chài lưới lại, đó là nhân quả.

Người săn bắn lưới rập chim thú, sau này trở thành chim thú cho người khác săn bắn và lưới rập trở lại.

Qui luật nhân quả xoay vần không ai có thể thoát lưới rập của nó được.

Loài người và loài vật được sanh ra đều do qui luật của nó. Cho nên, không ai trốn khỏi luật nhân quả. Nhân nào thì quả nấy, có vay thì phải có trả. Đối với luật nhân quả mà không đủ trí tuệ thì làm một điều thiện nhưng trở lại là làm một điều ác như đi ra chợ mua chim cá phóng sanh. Mới nghe thì rất thiện, nhưng lại là ác pháp vì không trí tuệ, thiếu sự hiểu biết vô tình khiến người làm ác lại làm thêm, nên làm thiện mà lại làm tội ác đồng lõa.

Cũng như bố thí cho người ăn mày nghèo, không ngờ chúng ta lại bị người không nghèo lừa đảo. Họ không nghèo giả vờ nghèo, họ không tàn tật giả vờ tàn tật ngửa tay xin tiền. Ta vô tình bị lừa đảo tiền mất mà không phước lại còn bị kẻ lừa đảo cười chê cho mình là ngu. Cho nên, có một hôm Vua Ba Tư Nặc hỏi Đức Phật:

- *Chúng con là người cư sĩ bố thí, cúng dường, phóng sanh đúng chánh pháp như thế nào xin Thế Tôn chỉ dạy.*

Đức Phật bảo:

- *Này Đại Vương muốn cúng dường, bố thí, phóng sanh cho đúng chánh pháp. Khi cúng dường phải chọn những người tu sĩ giới luật nghiêm chỉnh mà cúng dường thì mới được phước báo. Còn cúng dường cho những tu sĩ phạm giới, phá giới thì không được phước mà còn thêm tội nối giáo cho các tu sĩ phạm giới diệt Phật giáo.*

Tội ấy muôn đời sẽ không còn gặp chánh pháp của Đức Phật và đời sau sanh làm người, làm vật đều gặp nhiều tai nạn, bệnh tật nan y khổ đau vô cùng, vô tận.

- *Này Đại Vương muốn bố thí thì phải chọn một người nghèo mà ăn ở hiền lành, hiếu hạnh đối với cha mẹ, không tham lam, trộm cướp, không giết của người, không lấy của không cho. Bố thí cho những người ấy thì được phước báo vô lượng, bản thân ít bệnh tật, ít tai nạn, gia đình luôn luôn mọi*

người đều được bình an, yên vui và hạnh phúc tràn trề. Còn bố thí cho những người ác tham lam, lấy của không cho, trộm cắp, cướp giật thì không được phước báo mà còn tai họa sẽ đến, hay gặp bệnh tật khó trị.

Sư cô Trí Hải chuyển dịch Anh ngữ sang Việt ngữ những kinh sách có giá trị được mọi người biết đến, nhưng khi đi làm từ thiện, đem tài vật đi bố thí cho những người nghèo, bất hạnh, nhưng bị tai nạn giao thông làm Sư cô chết một cách đột ngột thê thảm và đau xót. Bố thí mà không được phước mà mang họa vào thân.

Nhân quả do những người tham lam giết người, cướp của, hại mạng chúng sanh hay ăn thịt chúng sanh hoặc bắt chim cá bán cho người phóng sanh. Vì thế mới lâm vào cảnh màn trời chiếu đất nghèo khổ, bất hạnh. Họ là những người không thiện, thế mà mình không trí tuệ mang của cải tài sản đến cho họ, nên mình phải lãnh nhân quả của họ. Vì thế, tai nạn mới về mình.

Cho nên, đức Phật dạy bố thí phải chọn lấy những người hiền lành mà bố thí thì mới được phước báo.

Muốn phóng sanh thì phải chọn đúng nhân quả mà phóng sanh, chứ không phải đi tìm nhân quả của loài chúng sanh đang trả vay nợ nhân quả mà phóng sanh thì sai, không đúng chánh pháp. Phóng sanh như vậy là lãnh nhân quả của chúng. Cho nên, người phóng sanh không được phước mà lại gặp tai nạn, đó là lãnh nhân quả của chúng.

Kinh sách phát triển dạy phóng sanh hay bố thí thì người phóng sanh, bố thí không biết mình phóng sanh, bố thí và người nhận bố thí và vật được phóng sanh cũng không biết. Theo kinh sách phát triển phóng sanh và bố thí như vậy mới là bố thí và phóng sanh đúng chánh pháp. Lời dạy này là lời dạy phóng sanh bố thí không trí tuệ, dạy như vậy đi phóng sanh và bố thí để trở thành cây đá. Bố thí mà không biết mình bố thí, phóng sanh mà không biết mình phóng sanh thật là vô lý, người được bố thí mà không biết mình được bố thí. Thật là ngu ngơ. Bố thí, phóng sanh như vậy, là kẻ ngu đại si mê.

Đối với Đạo Phật phóng sanh hay bố thí đều bằng trí tuệ nhân quả. Soi sáng tận gốc của nhân quả mới bố thí, cúng dường và phóng sanh.

--o0o--

NHÂN QUẢ PHẢI TRẢ

Câu hỏi của Thiện Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Ở kế nhà con có bà lão tuổi cao, sức yếu thế mà ngày nào cũng phải đi bán vé số lo cho hai cháu đi học. Thằng con trai cầu tự của bà cũng chính là cha của hai đứa bé, suốt ngày ăn chơi, rượu chè, cờ bạc về nhà kiếm chuyện đập phá đồ đạc. Đòi tiền bà như là món nợ tiền kiếp. Lúc ở nhà con thường qua lại nói chuyện với bà. Bà mếu con lắm. Nhìn tình cảnh của bà mà con động lòng thương. Con muốn nói lời nào đó an ủi bà, giúp bà vui vẻ trả nghiệp, vượt qua đau khổ mà suy nghĩ mãi không ra. Thầy có thể giúp con không?

Đáp: Bà lão này nợ đứa con trai và hai đứa cháu trong đời trước, đời này chúng sinh ra để đòi nợ, cho nên bà không bỏ được mà phải vất vả bán vé số nuôi hai cháu, nhưng còn phải đưa tiền cho cậu con trai đi nhậu, nếu không có tiền đưa nó thì đập nhà phá cửa. Thật là tội nghiệp cho bà, nhưng luật nhân quả ai gieo thì phải gánh chịu, dù chúng ta có thương giúp đỡ nhưng nghiệp nhân quả bà đâu trốn khỏi.

Con thương bà nên khuyên bà đừng buồn rầu, đừng than thân trách phận mà hãy vui lòng trả món nợ tiền kiếp.

Vui vẻ chấp nhận khi con trai về xin tiền bà hãy vui lòng mà vét sạch tiền cho nó với tâm không buồn rầu, không trách mắng.

Đối với luật nhân quả muốn chuyển hóa thì phải vui vẻ và giữ gìn tâm bất động, xem như không có việc gì xảy ra. Khi nhân quả đến, đến với sự khắc nghiệt cay đắng đến mức độ nào, dù cho có chết ta cũng giữ gìn tâm bất động, chẳng sợ hãi, chẳng khiếp đảm thì ngay lúc ấy ta đã chuyển hóa nhân quả. Nếu chỉ có một chút xíu sự buồn phiền, than trách trong lòng, là ta bị nhân quả chuyển hóa tức khắc; là ta đang tạo thêm nhân quả.

Con muốn giúp bà thì nên khuyên bà vui vẻ sẵn sàng tha thứ cậu con trai, thì mới chuyển đổi cậu con trai sẽ trở thành người tốt, lo làm ăn nuôi dưỡng hai cháu và phụng dưỡng bà.

Nhân quả chỉ có sống thiện, làm thiện thì mới chuyển đổi được, còn sống ác làm ác thì không bao giờ chuyển đổi được nhân quả mà còn gia tăng thêm.

--o0o--

CẦU CƠ

Câu hỏi của Thiện Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Hằng năm sắp đến kỳ thi thì có những học sinh, sinh viên không lo học bài mà chỉ rủ nhau đi cầu cơ để hỏi vong hồn xem đề ra câu gì rồi học tủ câu đó. Chẳng may, ma, quỷ, Thần, Thánh yếu năng lực chỉ sai câu, làm hại nhiều HS, SV thi rớt chán nản, có người còn rơi vào tình trạng tuyệt vọng đến bất cần sống.

Thưa Thầy, cầu cơ là như thế nào? Có thực vong hồn về không? Tại sao nó nói nhiều chuyện đúng thực tế làm cho nhiều người phải khâm phục mà tin theo?

Đáp: Trong thân con người gồm có 5 uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Sắc uẩn là phần hữu hình của bốn uẩn kia thường hoạt động trên thân tứ đại (đất, nước, gió, lửa). Trong thân tứ đại gồm có sáu căn, sáu thức và thường tiếp xúc với sáu trần bên ngoài.

- Sáu căn gồm có:

1. Nhãn căn
2. Nhĩ căn
3. Tỷ căn
4. Thiệt căn
5. Thân căn
6. Ý căn

- Sáu thức gồm có:

1. Nhãn thức
2. Nhĩ thức
3. Tỷ thức
4. Thiệt thức
5. Thân thức
6. Ý Thức

- Sáu trần gồm có:

1. Sắc trần
2. Thinh trần
3. Hương trần
4. Vị trần
5. Xúc trần
6. Pháp trần

Sáu căn tiếp xúc sáu trần sinh ra sáu thức, tạo thành một sự sống của muôn loài muôn vật; một thế giới quan của Phật giáo hiện bày; một thế giới khổ đau đến với cuộc sống của con người và cả loài vật; một thế giới duyên hợp tướng tri khiến cho con người sống điên đảo lầm chấp là có thật, nên tạo ra biết bao nhiêu điều ác làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Thế mà, còn chưa đủ lại tướng tri thế giới siêu hình có linh hồn người chết, ma, quỷ, Thần, Thánh, v.v.. chính những hình ảnh ấy mà tướng uẩn mới dựa vào đó mà hoạt động thành ra mới có người lên đồng, kẻ nhập cốt; mới có kẻ cầu cơ; mới có người cúng bái cầu siêu, cầu an, coi sao, bói quẻ, v.v..

Tướng uẩn là phần vô hình của thân ngũ uẩn, nhưng nó hoạt động theo sự tiếp nhận của các từ trường sắc uẩn còn lưu lại trong không gian.

Tướng uẩn cũng có những năng lực như sắc uẩn và còn hơn nữa. Cho nên, có những điều sắc uẩn không làm được mà tướng uẩn làm được. Vì những năng lực hoạt động kỳ lạ phi thời gian và không gian ngắn hạn của tướng uẩn, nên tri kiến, kiến thức của con người không thể nào hiểu được. Do đó, họ cho những năng lực ấy là thế giới siêu hình, là có sự sống sau khi con người chết. Do không hiểu nên người ta mới tin tưởng cầu siêu, cầu an, cầu cơ, v.v.. Do cầu siêu, cầu an, cầu cơ, v.v.. mà gần đây người ta thành lập ra một tôn giáo siêu hình tướng. Nói chung tất cả các tôn giáo không chứng minh giáo lý được như khoa học là tôn giáo tướng, tôn giáo mê tín.

Cầu cơ là một hình thức cầu linh hồn người chết giáng cơ bút cho biết những điều mình ước muốn trong tương lai.

Cầu cơ là một loại mê tín tri thức, chứ không phải loại mê tín bình dân. Cầu cơ là một phương pháp tập hợp tín lực vào một đối tượng ảo tưởng để nội lực tín lực của những người có mặt trong lễ cầu cơ thực hiện những ước muốn. Nhất là những người trực tiếp cầu nguyện. Nếu những người đặt trọn lòng tin vào cơ bút thì tướng uẩn sẽ hoạt động mạnh và rõ ràng. Còn không đủ tín lực thì tướng uẩn không hoạt động, cơ bút không về hay nói cách khác là cầu cơ không được.

Cầu cơ chẳng qua là một việc làm đánh thức năng lực của tướng uẩn hoạt động. Năng lực tướng uẩn hoạt động đúng thì người cầu cơ phải thân tâm thanh tịnh, nếu thân tâm không thanh tịnh thì cầu cơ không linh tức là không đúng, vì thế những học sinh cầu cơ thì rất là vậy. Cho nên, trước khi cầu cơ thì thân phải tắm rửa sạch sẽ, còn tâm thì phải giữ gìn trai giới nghiêm chỉnh, nhờ có sự thanh tịnh như vậy nên tướng uẩn giao cảm nhận ra từ trường đúng như thật. Còn thân tâm không thanh tịnh thì tướng uẩn không nhận ra đúng, nên tín lực tạo thành ảo tưởng, vì thế mọi việc cơ báo đều sai.

Cầu cơ cũng giống như lên đồng, nhập cốt qua một hình thức khác nhưng cũng chỉ có một tướng uẩn hoạt động mượn tướng như linh hồn người chết về nhập vào, thay vì nhập vào người thì gọi là lên đồng, lên cốt, nhập vào cơ thì gọi là cơ bút.

Cho nên, cơ bút chỉ là tướng uẩn của con người hoạt động, chứ không có linh hồn người chết hay Tiên, Phật, Thần Thánh, quỷ, ma nhập vào.

Những điều kỳ lạ xảy ra chung quanh thế giới của con người cũng chỉ nơi thân tâm con người lưu xuất, ngoài thế giới con người đang sống thì không bao giờ có thế giới vô hình nào khác.

Bởi mỗi con người đều có năm uẩn mà phần sắc uẩn chỉ có một, còn phần không hình sắc tới bốn uẩn như:

1. Tướng uẩn (vô hình)
2. Thức uẩn (vô hình)
3. Thọ uẩn (vô hình)
4. Hành uẩn (vô hình)

Cho nên, kẻ nào tin có Thiên Đàng, Cực Lạc, có linh hồn người chết, có Phật tánh, có thần thức, có ma, quỷ là mê tín, là thiếu óc khoa học, là thiếu đạo đức nhân bản - nhân quả, là những người còn lạc hậu.

Cầu cơ là một loại mê tín tri thức như trên đã nói, do những nhà tri thức mê tín, trong đó có học sinh, sinh viên và một số người có trình độ học thức cao, nhưng vẫn không thoát ra khỏi sự mê tín này, ngay cả những nhà khoa học vẫn sống trong mê tín, vì những trạng thái mê tín khoa học chưa giải thích được. Gần đây, có một số nhà khoa học dựa vào đạo học Đông phương giải thích theo khoa học vật lý.

Cuốn sách “*Đạo Của Khoa Học*” được dịch từ sách “*The Tao of Physics*” của tác giả Fritjof Capra do nhà khoa học, giáo sư Nguyễn Tường Bách biên dịch. Tập sách dựa trên ngôn ngữ khoa Đạo Học Đông Phương, nhất là tư tưởng của Lão, Trang và Thiền Tông Trung Hoa để minh chứng một số vật lý siêu hình.

Dù cho các nhà khoa học có cố gắng làm sáng tỏ mọi vấn đề trừu tượng, nhưng vì vấn đề tri kiến của các nhà khoa học vẫn còn bị hạn cuộc trong không gian và thời gian. Vì thế, không thể vượt qua hàng rào không gian và thời gian mà minh chứng được rõ ràng.

Cầu cơ là một sự đánh thức tướng uẩn hoạt động để nó giao cảm với những từ trường mọi sự việc đã, sẽ xảy ra bằng tín lực của con người.

Còn đúng sai là do thân tâm của những người cầu cơ có thanh tịnh hay không thanh tịnh như trên đã nói.

Linh hồn con người không bao giờ có. Người chết chỉ còn lưu lại những âm thanh, sắc tướng khi còn sống trong không gian bằng những từ trường.

--oOo--

MA ĐÈ

Câu hỏi của Thiện Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Cách đây khá lâu con bị tình trạng ma đè hay bóng đè (theo cách gọi dân gian). Toàn thân con bị tê cứng, con không điều phục được gì, ngoại trừ hơi thở, lúc đó vô tình con nhớ đến pháp môn Định Niệm Hơi Thở của Thầy bèn tác ý “hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”.

Chỉ trong hai hơi thở con đã phục hồi trạng thái thân thể bình thường không cần xoa bóp chỗ tê như những người khác đã từng bị ma đè.

Điều này được lý giải như thế nào? Xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Ma đè là một trạng thái tưởng, khi ngủ nửa tỉnh nửa mê, tình trạng này sắc uẩn chưa ngưng nghỉ thần kinh trọn vẹn, còn tưởng uẩn mới bắt đầu hoạt động nên cũng chưa hoạt động trọn vẹn, khiến thân con bị cứng không động đậy được, miệng chỉ ú ớ, chứ không kêu la được như người ngủ mơ. Người bị ma đè cố gắng vùng vẫy cho đến khi tỉnh hẳn thì trạng thái ma đè biến mất.

Một người ngủ say thì không bị ma đè; một người ngủ trong chiêm bao cũng không bị ma đè, chỉ có người ngủ nửa tỉnh nửa mê, trạng thái ấy trong thiền định của Phật Giáo gọi là hôn tịch. Nhóm hôn tịch gồm có: hôn trầm, thù miên, vô ký, hôn tịch, ngoan không, chiêm bao, v.v.. đó là một nhóm trạng thái si mê, do tưởng uẩn hoạt động. Tưởng uẩn hoạt động điều khiển thần kinh chưa trọn vẹn, nên lúc bấy giờ có một số thần kinh không hoạt động. Một số thần kinh không hoạt động, nên người ngủ nửa tỉnh nửa mê mới có cảm giác thân bị đè nặng và không động đậy được.

Ở đây, không có ma đè mà có một số thần kinh nghỉ ngơi chưa hoạt động trở lại bình thường trong khi còn đang ngủ nên cảm thấy thân cứng đờ.

--oOo--

QUY Y TAM BẢO

Câu hỏi của Thiện Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Đối với người chưa từng biết Phật pháp là gì, nhưng đời sống của họ rất thiện. Vậy, họ có cần phải quy y Tam Bảo gieo duyên chủng tử Phật pháp hay không thưa Thầy?

Đáp: Tuy rằng sống trong thiện Pháp, nhưng đó là những thói quen thiện pháp theo truyền thống hay gen thiện của ông bà, cha mẹ. Những truyền thống và những gen thiện pháp ấy chưa đủ để hiểu biết về thiện pháp nhân bản - nhân quả của đạo đức làm người. Vì thế, dù có sống trong thiện pháp của truyền thống ông cha, nhưng chưa trọn vẹn nên vô tình chúng ta vẫn còn làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh, cho nên chúng ta phải quy y Tam Bảo.

Quy y Tam Bảo có nghĩa là nương tựa và học hỏi những thiện pháp mà chúng ta chưa hiểu biết. Những thiện pháp của Tam Bảo là đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

- Thứ nhất là học hỏi về Phật Bảo. Học hỏi về Phật Bảo là học đạo đức làm Phật. Đạo đức không tham, sân, si.
- Thứ hai là học hỏi về Pháp Bảo. Học hỏi về Pháp Bảo là học đạo đức ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp.
- Thứ ba là học hỏi về giới luật của một vị Tăng (Tăng Bảo). Học hỏi về giới luật của một vị Tăng là đạo đức làm Thánh vô lậu. Vậy đạo đức làm Thánh vô lậu như thế nào?

Đạo đức làm Thánh vô lậu là những hành động sống hằng ngày của một vị Tăng. Vậy, các con muốn hiểu rõ nghĩa này thì phải hiểu nghĩa của các cụm từ như: vô lậu, Tăng. Vậy vô lậu và Tăng nghĩa là gì?

Vô lậu nghĩa là không còn tham, sân, si; không còn phiền não, tức giận; không còn tham danh, chức tước, quyền cao; không còn đắm lợi chùa to, Phật lớn, tiền bạc nhiều v.v..

Tăng là một người tu sĩ cạo bỏ râu tóc, mặc y áo thô xấu, sống chỉ có một bộ đồ: y thượng, y trung và y hạ. Một chiếc bát bằng đất nung, để xin cơm, ăn uống cũng trong chiếc bát ấy. Sống không gia đình, không nhà cửa, lấy trời làm màn, lấy đất làm chiếu, đó là hạnh tri túc thiểu dục, không có chùa to Phật lớn.

Tăng là một người tu sĩ sống đúng 10 Thánh hạnh:

1. Thánh đức hiếu sinh, sống thương yêu chúng sanh như con. Không làm chúng đau khổ, không giết hại chúng, không ăn thịt chúng, luôn luôn an ủi, xoa dịu những vết thương đau của chúng.
2. Thánh đức buông xả, sống không lấy của người khi họ chưa cho, tức là không tham lam, trộm cắp, cướp giật, móc túi lấy của người khác.
3. Thánh đức thanh tịnh, sống không dâm dục, xa lìa dâm dục, từ bỏ dâm dục, đoạn diệt dâm dục, vì dâm dục là con đường sanh tử luân hồi, đẩy đẩy mọi sự đau khổ.
4. Thánh đức chân thật, sống không nói dối, xa lìa nói dối, từ bỏ nói dối, đoạn diệt nói dối. Vì người nói dối không có việc ác nào mà họ không làm. Người nói dối sẽ làm mất lòng tin đối với mọi người khác.
5. Thánh đức minh mẫn, sống không uống rượu, dù bất cứ loại rượu nào cũng không uống, vì uống rượu đầu óc u tối không sáng suốt minh mẫn, không biết xấu hổ, nằm đường ngủ bụi không biết vệ sinh dơ sạch. Người uống rượu càng lúc càng ngu si, cơ thể thường sinh bệnh tật, lời nói của người uống rượu không có giá trị, ít ai tin cậy.
6. Thánh đức tự nhiên, sống không trang điểm, làm đẹp, làm sang, không đeo vòng vàng, chuỗi ngọc, tràng hoa, không thoa dầu thơm, v.v..
7. Thánh đức trầm lặng độc cư, không tụng niệm cúng tế, không ca hát, không nghe ca hát, không hội họp nói chuyện, sống độc cư, độc bộ, độc hành.
8. Thánh đức thanh bần, lấy gốc cây làm giường nằm, từ bỏ nằm giường cao rộng lớn, lấy chõi tranh vách lá làm nhà ở, từ bỏ ở chùa to, Phật lớn, v.v..
9. Thánh đức ly dục, sống từ bỏ ăn uống phi thời, không ăn uống phi thời là ly dục ăn. Ly dục ăn mà không khắc phục được, thì không xứng đáng là một vị Thánh Tăng trong Đạo Phật. Một vị Thánh Tăng còn ăn phi thời, ngày hai ba bữa là chưa ly dục ăn. Chưa ly dục ăn là chưa phải một vị Thánh Tăng đệ tử của Đức Phật. Xin quý phật tử hãy cảnh giác, họ chỉ là Ma Ba Tuần trong Phật giáo, họ là những người diệt Phật giáo.
10. Thánh đức ly tham, sống từ bỏ cất giữ tiền bạc, xa lìa cất giữ tiền bạc, còn cất giữ tiền bạc không phải là một vị Thánh Tăng. Vì tiền bạc sẽ sai khiến con người. Một vị Thánh Tăng không còn nô lệ cho tiền bạc của cải tài sản, sống thiếu dục tri túc ba y một bát ngày đi xin ăn, tối ngồi thiền xả tâm.

Trên đây là những Thánh hạnh tiêu chuẩn của một vị Thánh Tăng, khi các con muốn quy y Tăng Bảo thì hãy chọn những vị nào sống đúng 10 Thánh hạnh này thì mới xứng đáng là Thầy của các con. Còn nếu vị Thầy nào sống không đúng 10 tiêu chuẩn này thì các con đừng chọn họ quy y Tam Bảo. Họ không xứng đáng làm Thầy của các con đâu.

Nếu không quy y Tam Bảo thì không bao giờ thông hiểu và biết cách tu sửa những lỗi lầm sống không đúng đạo đức nhân bản – nhân quả thì cuộc đời rất là đau khổ. Phải không các con?

--oOo--

TRI KIẾN VÀ BẢN LĨNH CỦA NGƯỜI TU THEO CHÁNH PHÁP NGUYÊN THỦY

Bài viết của Nguyễn Thanh

Khi chúng ta đến với chánh pháp Nguyên Thủy, chúng ta có những ước nguyện, có những tâm nguyện tu tập để chấm dứt mọi sự khổ đau của kiếp người, để gieo duyên với chánh pháp Nguyên Thủy. Chúng ta có hữu duyên từ nhiều tiền kiếp xa xưa nên ngày hôm nay mới được gặp gỡ hội tụ về đây cùng chung sống bên nhau tu tập. Chúng ta sống một ngày làm Phật; một ngày làm Thánh A La Hán; một ngày được sống trong thiện pháp; sống trong những từ trường thương yêu của chư Phật, của Thầy, của Út. Tâm của chúng ta luôn hân hoan, khinh an, thanh thản, an lạc và vô sự trong những ngày tháng đó. Vì vậy, ta cố gắng khắc phục những nhược điểm của chính mình; cố gắng tu tập để có được những kết quả tốt; cố gắng tu tập để có những giây phút thanh thản và vô sự; những giây phút một mình ở trong thất, đối diện với chính mình; đối diện với những tư tưởng của chính ta. Đó là những giờ phút chiến đấu oanh liệt nhất. Khi chúng ta bước chân vào tu viện tu tập, khi chúng ta đến với chánh pháp Nguyên Thủy.

Đến với tu viện chúng ta tập sống một mình, sống cho mình, tu cho mình. Chúng ta tập sống một ngày làm Phật, một ngày làm Thánh A La Hán. Nên mọi cái khó khăn của chính ta được khắc phục, chế ngự, từ cái ăn uống, đến cái ngủ nghỉ, cái chỗ ở, cái nói chuyện, đều được ta khắc phục một cách dễ dàng không khó khăn chi. Bởi vì ta đang hướng đến làm Phật, làm Thánh A La Hán, để giải thoát làm chủ sanh tử. Cho nên ta không muốn đòi hỏi một cái gì hết. Ta tập sống, đời sống thiếu dục tri túc, như thời Đức Phật thuở xưa. Mỗi ngày ta ôm bình bát đi xin cơm về ăn, cho gì ăn nấy, không đòi hỏi cầu kỳ, ta ngủ cũng vậy, đúng thời khóa tu tập giờ giấc nghiêm chỉnh, ta không nói chuyện nhiều. Chỉ nói những điều cần thiết và thưa hỏi pháp khi gặp khó khăn. Tại sao chúng ta phải sống như vậy? Thưa các bạn! Vì ta đang tập sống, ta đang hướng đến như Phật, như Thánh A La Hán. Chúng ta đang tập sống theo truyền thống quá khứ của chư Phật để lại.

Đức Phật dạy rằng: ***“Này các tỳ kheo, nghề sinh sống hèn hạ nhất là nghề khát thực (đi xin). Đây là một lời nguyên rửa trong đời, này các tỳ kheo khi nói ông là kẻ khát thực (xin ăn) với cái bát trên bàn tay, ông đi chỗ này, chỗ kia và đấy là nghề sinh sống. Này các tỳ kheo, điều mà các thiện gia nam tử chấp nhận là những vị nào sống vì lý tưởng, mục đích. Duyên với lý tưởng mục đích, không phải vì ma cưỡng ép, không phải vì trộm cướp cưỡng ép, không phải vì thiếu nợ, không phải vì sợ hãi, không phải vì không có nguồn sinh sống mà với ý nghĩ, ta bị chìm đắm trong sanh, già, bệnh, chết, sầu, bi khổ, ưu não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị quanh vây bởi đau khổ. Rất có thể sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này được tìm ra”***.

Như vậy, Đức Phật đã dạy cho chúng ta thấy rằng: Khi ta ôm bình bát đi xin cơm về ăn là để xả tâm ly dục, ly ác pháp. Khi ta đi đến một trú xứ nào đó hoặc ta đi đến khu nhà bếp để thọ nhận thức ăn là để xả tâm; xả những cái ham muốn ăn ngon; xả cái ham muốn ăn cầu kỳ; xả cái ham muốn ăn đòi hỏi, cũng như đòi hỏi *“cho tôi một tuần thêm đĩa rau hoặc một tuần đĩa khoai; cho tôi cơm mềm; cho tôi cơm trắng; cho tôi thêm cái này; cho tôi thêm cái khác, v.v...”*.

Chúng ta ăn uống là để ly dục, chứ không phải ăn uống để đắm nhiễm, cho nên đi khát thực, cho gì ăn nấy, không nên đòi hỏi, thêm cái này, thêm cái khác; chê cái này, chê cái khác. Nếu như vậy, chúng ta chưa xả được cái tâm của mình, ta chưa khắc phục được nội tâm của mình, vì ở khu vực nhà bếp cô Út Diệu Quang đã sắp xếp soạn sẵn cho mỗi người một khẩu phần khát thực quá đầy đủ, chỉ còn đem về thất thọ nhận mà thôi. Nếu ở nhà, hay ở chùa hoặc ở một trú xứ nào đó, ta có thể sống đòi hỏi, chạy theo tâm dục của chính mình, muốn ăn uống thêm cái này, thêm cái khác bao nhiêu cũng được. Nhưng khi ta bước chân vào tu viện tu tập, chúng ta hãy tập sống một ngày làm Phật, làm Thánh A La Hán thì chúng ta phải cố gắng khắc phục, chế ngự tâm của mình, để được sống trọn vẹn trong một ngày đó, trong những tháng đó. Vì ta đang hướng tâm đến quả thánh giải thoát, nên ta phải sống đúng thiện pháp. Thực hành mục đích Sa Môn hạnh trong ngày đó, trong những tháng đó. Vì thế, ta không đòi hỏi một điều gì hết. Út cho gì ăn nấy, ta không khen, chê một điều gì. Bởi vì, mục đích ta đến tu viện Chơn Như tu tập là để làm Phật, làm Thánh A La Hán, làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi. Cho nên, ta phải khắc phục, chế ngự tâm dục của mình. Để buông xả xuống hết, không đòi hỏi mong cầu một điều chi. Vì ăn uống là để được khỏe mạnh tu tập, để được no bụng mà tu, chứ có phải ta đến tu viện để du lịch hay nghỉ mát? Ta đến tu viện là để giải thoát, không còn bị trói buộc trong ăn uống, ngủ nghỉ, chứ không phải đi bổ dưỡng.

Ngày xưa Đức Phật, A La Hán Thích Ca Mâu Ni đang trên đường tu tập, có bao giờ Ngài gọi điện về xin vua Sudd- Hodana (vua Tịnh Phạn) hoặc xin bà con, bạn bè cho thêm cái này, thêm cái khác? Có bao giờ Ngài đi xin ăn mà xin thêm của đàn na tín thí cho tôi thêm đĩa rau, cho tôi thêm đĩa khoai, cho tôi cơm mềm, cơm trắng, cơm gạo lứt, v.v..? Và Ngài đi xin ăn, thí chủ cho gì Ngài đều hoan hỷ nhận đem về dùng, Ngài không có đòi hỏi và tất cả chúng tỳ kheo thời đức Phật đều như thế cả.

Chúng ta hãy noi gương hạnh của Trưởng Lão Thông Lạc đi khát thực, cho gì ăn nấy không đòi hỏi, mặc dù Trưởng Lão tuổi tác khá cao, 78 tuổi rồi, Trưởng Lão làm việc suốt ngày trên computer, dạy chúng tu tập, làm việc không ngừng nghỉ, viết sách, đóng sách, dán sách, quét lá mỗi buổi sáng, v.v... Trưởng Lão có bao giờ đòi hỏi Út cho Thầy thêm cái này, cái khác, đi xin cơm về ăn, có gì ăn nấy, ăn xong rửa khay bát như mọi người. Không có một vị thị giả nào. Có hôm ăn rau luộc không có nước tương, Người bỏ một chút muối và lấy nước canh hoà tan để chấm rau ăn. Trưởng Lão sống rất tùy thuận, Người là ngọn đuốc soi sáng của tu viện Chơn Như. Chúng ta đến tu viện tu tập là để giải thoát trong cái ăn uống, ngủ nghỉ, nói chuyện, chứ không phải để trói buộc; trong cái thèm ăn uống; trong cái thèm ngủ nghỉ; trong cái thèm nói chuyện.

Nhớ thuở xưa, đức Phật và chúng tỳ kheo thường ngủ nghỉ trong những ngôi điện thờ Capala, Gotamaka, điện thờ Sattambaka, Baluputta, Sarandada, những gốc cây, những ngôi nhà trống. Còn chúng ta bây giờ quá sung sướng và đầy đủ tiện nghi được Thầy và cô Út cho mỗi người một cái thất, điện nước quá đầy đủ. Cái thất bằng liếp tre tấm vòng của mỗi chúng ta là cái cội bồ đề. Vậy mà đôi khi ta còn bỏ cái cội bồ đề này để tìm cầu một cái cội bồ đề khác, đầy đủ tiện nghi hơn. Ta chạy theo tâm dục đòi hỏi của chính ta, chứ ta không ly dục. Nếu ta muốn ly dục thì ta đâu chối bỏ cái cội bồ đề (cái thất bằng liếp tre tấm vòng) mà tìm cầu cái cội bồ đề khác (ngôi nhà gạch). Những diễn biến xảy ra chung quanh ta là môi trường tốt để cho ta xả tâm, khắc phục và chế ngự tâm mình, khi có ác pháp xảy đến. Chúng ta sống chết dưới cội bồ đề này. Nếu nó mục nát và hư hỏng Thầy và Út sẽ cho ta cái cội bồ đề khác. Chúng ta hãy tập sống để buông xả, chứ không phải bị trói buộc.

Chúng ta hãy noi gương hạnh của Đức Trưởng Lão Thông Lạc, cội bồ đề của Trưởng Lão là cái thất bằng liếp tre tấm vòng đã cũ kỹ, bên trong có một tảng đá, mà hằng ngày, hằng đêm Trưởng Lão tọa Thiền nghỉ ngơi, để phục hồi sức khỏe. Không chiếu, gối, mền, chỉ có 3 y một bát, đơn sơ đi đâu cũng gọn gàng. Còn cô Út Diệu Quang thì chỗ nào cũng là cội bồ đề, Út ngủ nghỉ khi ở nhà bếp, khi ở nhà kho, v.v... miễn là ngủ nghỉ qua đêm, khuya dậy sớm vừa tu tập, vừa nấu cơm, cô Út rất nhọc nhằn. Trên đôi vai gầy yếu đó, đã chu toàn mọi việc

cho chúng ta yên tâm tu tập mỗi ngày. Thế mà chúng ta có ai nghĩ đến điều này chưa?

Đôi khi chúng ta phải tư duy rằng: Cô Út Diệu Quang phải thức dậy từ lúc 2 giờ sáng để lo cơm nước, tuổi tác của Út cũng khá cao rồi (68 tuổi) thân gầy ốm, buổi khuya thức dậy nấu cơm, hộ thất nuôi chúng tu tập. Cái khó khăn, cái vất vả khổ cực của Út chúng ta cần phải tư duy thật sâu sắc để xả cái tâm đòi hỏi ăn ngon dở, đòi hỏi các món này, các món khác. Chỉ có cái ăn uống ngủ nghỉ, cái nói chuyện chúng ta chưa làm chủ được, chưa thực hành thuần thục thì cái quả A La Hán kia làm sao tu chứng được? Phải không các bạn? Chúng ta chỉ tu chứng những trạng thái tưởng điên đảo mà thôi.

Nếu bạn đến tu viện Chơn Như tu tập mà chưa sống trọn vẹn những thiện pháp này như: Ba hạnh ăn, ngủ, độc cư; ba đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì dù bạn có ở nơi đâu, có ở một trú xứ nào đó, thì cũng rất khó mà tu tập. Vì ở nơi đây là môi trường rất thuận lợi cho việc tu nhập thất miên mật và giữ hạnh độc cư trọn vẹn, mà bạn chưa tu tập nổi thì làm sao đến một trú xứ nào đó mà tu tập được. Rất khó khăn vô cùng, bạn cứ suy nghĩ và nghiệm lại xem có đúng không: Xét về hạnh ăn vừa ra khỏi cổng chùa là đã bắt đầu ăn theo ý thích của mình rồi. Nào là gạo lứt, nào là phải đủ chất này, chất kia, nào là uống thuốc này, thuốc nọ, v.v.. Cứ chạy theo cái ý của mình mãi thì làm sao rèn luyện nội lực được? Còn xét về ba đức thì ra đi khỏi chùa là giải quyết sự việc nhiều hơn giải quyết cái tâm. Hơn nữa đã xa thiện tri thức thì ai là người thử thách và kiểm chứng tâm bạn? Do đó, có rất nhiều hành động sai lầm mà cứ chấp chặt, cứ thực hành mãi, rồi giậm chân tại chỗ cũng không hay biết.

Ở tu viện Chơn Như còn có Thầy và cô Út, có nội quy kỷ luật mà bạn còn vi phạm nội quy thì làm sao đến một trú xứ nào đó mà tu tập nổi. Bao nhiêu ác pháp quanh vây đánh vào, làm sao chống trả nổi. Rất dễ đầu hàng, sự tu tập chỉ còn giậm chân tại chỗ không tiến lên được. Cho nên hơn bao giờ hết, chúng ta phải cố gắng nỗ lực trau dồi rèn luyện mỗi ngày. Sống và giữ đúng phạm hạnh, chấp hành nội quy kỷ luật của Tu viện, thực hành thiện pháp, hạnh ăn, hạnh ngủ, hạnh độc cư, ba đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì mới hy vọng được giải thoát sẽ làm chủ sanh tử, chứng Thánh quả A La Hán.

Chúng tôi xin ghi lại những lời dạy của Ngài Sariputta (Xá Lợi Phất) về BỐN THÁNH CHÚNG trong kinh Trường Bộ tập II trang 588, 590.

Ngài Sariputta là bậc đại trí tuệ, trưởng tử của Như Lai, đã tu chứng Thánh quả A La Hán. Ngài dạy:

1. *Này các hiền giả, ở đây vị tỳ kheo tự bằng lòng với bất cứ loại y nào, tán thán sự bằng lòng với bất cứ loại y nào, không cố gắng tìm cầu y một cách không xứng đáng, không có phiền não (tham, sân, si) nếu không được y. Nhưng khi được y, vị này không nhiễm trước, không say mê, không có phạm tội, vị này dùng y thấy các nguy hiểm và biết rõ sự giải thoát, vì tự bằng lòng với bất cứ loại y nào, vị ấy không khen mình, chê người. Ở đây vị này khéo léo, tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm. Này các hiền giả, vị tỳ kheo ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chúng, theo truyền thống quá khứ.*
2. *Này các hiền giả, ở đây vị tỳ kheo tự bằng lòng với bất cứ món ăn khất thực nào, không cố gắng tìm cầu món ăn khất thực một cách không xứng đáng, không có phiền não (tham, sân, si) nếu không được món ăn khất thực. Nhưng khi được món ăn khất thực vị này không nhiễm trước, không say mê, không có phạm tội, vị này dùng các món ăn khất thực, thấy các nguy hiểm và biết rõ sự giải thoát. Vì tự bằng lòng với bất cứ món ăn khất thực nào, vị này không khen mình, chê người. Ở đây vị này, khéo léo, tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm. Này các hiền giả, vị tỳ kheo ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chúng theo truyền thống quá khứ.*
3. *Này các hiền giả, ở đây vị tỳ kheo tự bằng lòng với bất cứ phòng xá nào, tán thán sự bằng lòng với bất cứ phòng xá nào không cố gắng tìm cầu phòng xá một cách không xứng đáng không có phiền não (tham, sân, si) nếu không được phòng xá hoặc trú xứ. Nhưng khi được phòng xá vị này không nhiễm trước, không say mê, không có phạm tội. Vị ấy dùng các phòng xá thấy các nguy hiểm và biết rõ sự giải thoát vì tự bằng lòng với bất cứ phòng xá nào, vị này không khen mình, chê người. Ở đây vị này khéo léo, tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm. Này các hiền giả, vị tỳ kheo ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chúng theo truyền thống quá khứ.*
4. *Này các hiền giả, vị tỳ kheo ưa thích đoạn trừ, hoan hỷ đoạn trừ, ưa thích tu tập, hoan hỷ tu tập. Nên không khen mình, chê người. Ở đây vị tỳ kheo này khéo léo tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm. Này các hiền giả, vị ấy được gọi là một vị đã trung thành với Thánh chúng theo truyền thống quá khứ”.*

Qua những lời dạy chúng tỳ kheo trên đây của Ngài Sariputta (Xá Lợi Phất) chúng ta thấy thấm thía vô cùng. Những lời dạy này, chính như Người đang nhắc nhở chúng ta. Vì hiện giờ chúng ta xét lại thấy mình quá lỗi lầm với Thầy và cô Út Diệu Quang, không xứng đáng là những người tu sĩ, cư sĩ tu tập theo Phật giáo Nguyên Thủy, nếu căn cứ theo lời giáo giới của Ngài Sariputta.

Thưa các bạn! Những lời chúng tôi nói trên đây, có những điều chi không hợp thì xin quý bạn vui lòng tha thứ cho. Chúng tôi nói ra đây để chúng ta biết những

sự sai lầm của mình; để cố gắng khắc phục những sai lầm ấy; để trở thành những Thánh tu sĩ và Thánh cư sĩ xứng đáng là đệ tử của Phật, đệ tử của Thầy; để không hổ thẹn với lòng mình; để không mang nợ của đàn na thí chủ. Phải không các bạn?

Thân mến kính chào các bạn. Chúc các bạn thành công trên đường tu tập.

Tu viện Chơn Như

Ngày 20- 8- 2003

--o0o--

3 NĂM VÀ 5 NĂM, NĂM NÀO ĐỨC PHẬT CHẾ GIỚI LUẬT

Một số câu hỏi của Nguyễn Thanh

Sau khi đọc “Giới Bốn Khất Sĩ Tân Tu” (The Revised Pratimoksha) (Tác giả là một vị Thiền Sư nổi tiếng của Làng Hồng ở bên kia đại dương) con có vài nghi vấn và thắc mắc. Con thành kính xin được thưa hỏi lên Thầy.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Theo giới bốn của các Tổ biên soạn Ba La Mộc Xoa Đề thì sau 13 năm từ khi chúng đạo Đức Phật mới chế giới. Còn bộ Giới Luật Khất Sĩ Tân Tu thì cho biết sau năm năm từ ngày thành đạo thì Đức Phật mới chế giới. Vậy ở đây thời gian chế giới của Đức Phật có sai khác, chúng con không biết thời gian nào đúng, thời gian nào sai. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được hiểu.*

Đáp: Khi biên soạn giới bốn Ba La Mộc Xoa Đề các Tổ dựa vào những truyền thuyết, chứ không có căn cứ vào lịch sử, vì trong thời Đức Phật lịch sử không có ghi lại rõ ràng cụ thể, nên mạnh ai cứ dựa vào chỗ nào theo kiến tưởng giải của mình cho là đúng, rồi cứ thế biên soạn. Các Tổ cho rằng 13 năm sau khi Đức Phật thành đạo, còn bộ Giới Luật Khất Sĩ Tân Tu cho rằng 5 năm sau khi Phật thành đạo mới chế giới. Bộ giới luật này không biết căn cứ vào truyền thuyết nào, bộ sử nào mà dám xác định thời gian như vậy. Chúng tôi xin nhường lại cho những nhà sử học xác định.

Theo chúng tôi nghĩ khi muốn biên soạn nói một điều gì về lịch sử của một bậc vĩ nhân thế giới như Đức Phật thì không nên ghi một cách bừa bãi như vậy cần phải căn cứ vào kinh sách nào, lịch sử nào?

Cho nên, thời gian 13 năm chế giới của các Tổ và thời gian 5 năm của bộ Giới Luật Khất Sĩ Tân Tu còn là một nghi vấn chưa xác định thời gian cụ thể về chính

sử và chính kinh. Vì vậy, thời gian 13 năm và 5 năm chế giới luật là một giả thuyết chúng ta chớ nên tin.

Theo kinh sách Nguyên Thủy thì hai giả thuyết thời gian chế giới của các Tổ và bộ Giới Luật Khất Sĩ Tân Tu là sai sự thật.

Chúng tôi thiết nghĩ, mặc dù lịch sử không có ghi thời gian Phật chế giới luật năm nào, ngày nào, nhưng chúng tôi căn cứ vào những kinh sách Nguyên Thủy do Phật Thuyết thì Đức Phật không có chế giới luật mà giới luật đã có sẵn trước khi Đức Phật thành đạo, xin các bạn đọc lại kinh Trường Bộ tập 1 bài kinh Sonadanda thuộc Tạng Kinh Việt Nam.

Trong bài kinh ấy Bà La Môn Sonadanda có nêu ra 5 điều kiện của một Bà La Môn:

1. Đẹp trai, tướng tốt (32 tướng tốt 80 vẻ đẹp).
2. Bảy đời liên tục là Bà La Môn.
3. Chú thuật, tụng niệm và thông suốt ba bộ kinh Vệ Đà.
4. Tri kiến.
5. Giới luật.

Trong năm điều kiện này Đức Phật chỉ chấp nhận giới luật và tri kiến còn ba điều kia Đức Phật không chấp nhận bằng một lý luận sắc bén bẻ gãy những luận thuyết khiến cho Bà La Môn Sonadanda phải chấp nhận. Trong bài kinh ấy Đức Phật kết luận một câu rất tuyệt vời: ***“Giới luật ở đâu là tri kiến ở đó, tri kiến ở đâu thì giới luật ở đó. Giới luật làm thanh tịnh tri kiến, tri kiến làm thanh tịnh giới luật”***.

Bài kinh này đã xác định giới luật có trước Đức Phật vì đạo Bà La Môn có trước Đạo Phật.

Đọc bài kinh này chúng ta nhận xét các Tổ và những người sau này không lo tu tập, không chịu khó nghiên cứu kinh sách Nguyên Thủy mà cứ dựa theo kinh sách và giới luật phát triển của Đại Thừa, đó là những kinh sách chịu ảnh hưởng của tà giáo ngoại đạo, cho nên thời gian chế giới của đức Phật trong các bộ sách này là sai sự thật.

Trong kinh sách Nguyên Thủy thường hay nhắc đến Phạm hạnh. Như đoạn kinh dạy: ***“Sanh đã tận Phạm hạnh đã thành, những việc làm đã làm xong, không còn trở lại trạng thái này nữa”***.

Phạm hạnh là giới luật, xin các bạn hãy đọc lại đoạn kinh Kandarakka trong tập II kinh Trung Bộ, tạng kinh Việt Nam: ***“Ở đây này Pussa lại có người vừa***

không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người. Người ấy không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, không làm khổ người không chuyên tâm làm khổ người, hay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ tự ngã trú vào Phạm thể. Nay Pessa, bốn hạng người này, hạng người nào được tâm ông thích nhất?”.

Như trong đoạn kinh này dạy: ***“Người không làm khổ mình, khổ người là người trú vào Phạm thể”***. Vậy Phạm thể là gì? Phạm thể là đức hạnh của Phạm Thiên. Cho nên đức hạnh của Phạm thiên là sống không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai. Đức hạnh không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai là giới luật. Do căn cứ vào những bài kinh Sonandanda và kinh Kandaraka chúng ta quyết chắc giới luật đã có trước Đức Phật. Đức Phật không có chế giới mà chỉ loại trừ những giới luật phi đức hạnh của Bà La Môn. Vì giới luật là đạo đức của con người, là hành động không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai như trên đã nói. Người nào có những hành động làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai là người phạm giới, phá giới. Và lại giới luật là thiện pháp. Người sống trong thiện pháp là người không phạm giới, người sống trong ác pháp là người phạm giới.

Hạnh Phạm Thiên dạy sống ly dục ly ác pháp mà chúng ta sống không ly dục ly ác pháp là sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới làm cho Phật Giáo suy đồi, chìm mất đạo đức nhân bản - nhân quả, tội ấy rất nặng.

Ví dụ: Lấy của không cho, nói láo, dâm dục, giết hại và ăn thịt chúng sanh, ăn uống phi thời, ở trong chùa to Phật lớn, đó là sống trong ác pháp. Mà đã sống trong ác pháp là phạm giới.

Ăn uống phi thời ngày ăn hai ba bữa, là phạm giới, vì không làm ra của cải tài sản ăn nhiều quá phí phạm mồ hôi nước mắt của đàn na thí chủ. Đó là phạm giới không ly dục.

Ở chùa to Phật lớn là phạm giới không thanh bần, không xứng hạnh tu hành giải thoát của người tu sĩ Phật Giáo “xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo”.

Cho nên, giới luật là Phạm hạnh, người nào sống không đúng Phạm hạnh là phạm giới.

Giới luật là đạo đức, người nào sống không đúng đạo đức là phạm giới.

Giới luật đầu cần phải chế. Chế giới luật là bắt buộc người đó là những tổ chức của các phe đảng phái và các tôn giáo khác chứ đạo Phật đầu có bắt buộc ai phải tu theo đạo mình. Vì đạo Phật là đạo đức của loài người. Ai muốn sống có đạo đức thì theo nó. Theo nó thì cuộc đời sẽ không còn khổ đau và được tiếng thơm là người có đạo đức; còn ai không theo đạo Phật, không muốn sống đạo đức làm người thì phải chịu khổ mãi mãi và trở thành người vô đạo đức.

Vì sự giải thoát mọi sự khổ đau của cuộc đời, người ta mới chấp nhận sống đời sống Phạm hạnh dưới sự hướng dẫn của đức Phật.

Cho nên, một vị ngoại đạo đến xin Phật tu hành thì Phật chấp nhận, nhưng phải sống biệt trú 4 tháng đúng Phạm hạnh thì đức Phật mới cho xuất gia làm Tăng theo Phật, còn sống không đúng giới luật thì xin về, chứ đức Phật không có bắt buộc người nào sống đúng giới luật như Phật. Nhờ đó chúng ta quyết chắc Phật không có chế giới luật cấm các tu sĩ mà chính các tu sĩ phải tự nguyện sống đời sống giới luật.

Còn bây giờ Tổ chế ra giới luật cấm ngăn, thế mà tu sĩ phạm giới, phá giới tan nát. Hình thức một ngôi chùa xây cất đồ sộ vĩ đại tốn hao hằng tỷ bạc. Đó là sự tu tập trái ngược của Phật giáo, chứng tỏ tu sĩ Phật giáo đang sống theo dục lạc thế gian, phạm giới, phá giới làm cho Phật giáo suy đồi và nền đạo đức của Phật giáo cũng không còn.

Tóm lại, 5 năm và 13 năm bảo rằng Phật chế giới luật là sai. Phật không có chế giới, vì giới luật đã có sẵn trong đời sống Phạm Thiên và Bà La Môn.

--oOo--

BỎ NHỮNG GIỚI NHỎ NHẶT

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong tập sách “Giới Bốn Khất Sĩ Tân Tu” (The Revised Pratimoksha), có đoạn nói là trước khi nhập diệt Đức Phật dạy: “Này A Nan, khi ta nhập Niết Bàn thì những giới nhỏ nhặt nào không cần thiết và không quan trọng mấy có thể được bỏ bớt đi, để sự hành trì giới luật luôn luôn mang tính thích ứng, nhưng đến nay đã hơn 2500 năm mà lời dạy của Đức Bốn Sư vẫn chưa thực hiện”.

Thưa Thầy những giới nào là giới nhỏ nhặt? Những giới nào là giới không thích ứng? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Giới luật là đức hạnh, là thiện pháp thì có giới luật nào là nhỏ nhặt; thì có giới luật nào là không thích ứng với thời đại. Dù bất cứ thời đại nào cũng phải cần đến đạo đức; có đạo đức thì cuộc sống của con người mới có an vui hạnh phúc; có đạo đức thì xã hội mới có trật tự, đất nước mới phồn vinh thịnh trị; có đạo đức thì thế giới mới có hòa bình thật sự. Có thời đại nào con người không cần đạo đức đâu? Đạo đức như cơm ăn áo mặc hằng ngày của con người, sống không đạo đức như con người thiếu thực phẩm, vậy con người có sống được không các bạn? Con người sống không đạo đức là con thú vật các bạn ạ! Chỉ có những người không biết giới luật là đạo đức, là thiện pháp thì mới dám cho nó là những giới nhỏ nhặt và không thích ứng với thời đại nên bỏ nó.

Thưa các bạn! Các bạn có thấy đạo đức nhân bản - nhân quả nào mà không thích hợp với thời đại không? Nhưng đã bảo là đạo đức nhân bản - nhân quả thì làm sao không thích hợp với mọi thời đại được? Các bạn có hiểu không? Đạo đức nhân bản - nhân quả, chứ không phải những đạo đức phục vụ phong kiến phi nhân bản như đạo đức Khổng Mạnh, như các giáo điều phi nhân bản của ngoại đạo tà giáo nên mới không thích ứng với thời đại đang đi lên.

Phạm hạnh là đức hạnh sống ly dục ly ác pháp, là đức hạnh nhân bản - nhân quả, là giới luật của Phật giáo. Tất cả những hành động sống Phạm hạnh là giới luật. Vậy bỏ những giới luật nhỏ nhặt cho thích ứng với thời đại thì chúng tôi xin hỏi các bạn và các bạn hãy thành thật trả lời:

- Ăn uống phi thời là giới nhỏ nhặt phải không?
- Ngủ trên giường cao rộng lớn, sống trong chùa to Phật lớn là giới nhỏ nhặt phải không?
- Không ca hát không nghe ca hát tức là tụng kinh niệm Phật là giới nhỏ nhặt phải không?
- Cất giữ tiền bạc là giới nhỏ nhặt phải không?
- Ăn mặc chải chuốt, y áo đắt tiền là giới nhỏ nhặt phải không?

Tất cả những giới nhỏ nhặt này quý thầy muốn bỏ giới nào để được thích nghi với thời đại?

Bỏ những giới nhỏ nhặt này để ăn uống ngày ba bữa, để ăn uống phi thời mà không Phật tử nào dám nói. Có đúng như vậy không?

Bỏ những giới nhỏ nhặt này để ở trong chùa to Phật lớn; để tụng niệm ca hát ê a, để xem tivi, xem phim ảnh cho thích ứng với thời đại mà Phật tử không ai dám nói. Có đúng như vậy không?

Những giới nhỏ nhất này là Phạm hạnh của người tu sĩ Phật giáo. Tu sĩ không còn giữ gìn những giới luật này là tu sĩ sa đọa.

Người tu sĩ Phật giáo còn ăn phi thời ba bữa hay ăn uống lật vật thì có ly dục ly ác pháp không các bạn? Các bạn cứ trả lời đi!

Người tu sĩ Phật giáo nằm giường cao rộng lớn, sống trong chùa to Phật lớn có ly tham không các bạn?

Người tu sĩ Phật giáo còn tụng niệm ê a là còn ca hát, còn xem ti vi thì có sống trầm lặng độc cư không các bạn? Những người tu sĩ như vậy có ly tham ly dục không các bạn?

Xét như trên đây thì giới nào là giới nhỏ nhất, giới nào là giới không thích ứng với thời đại?

Thưa các bạn! Nếu các bạn muốn thích ứng với thời đại thì các bạn hãy trả chiếc áo cà sa lại cho chùa, rồi về đời mà sống thích ứng với mọi người thì có ai nói các bạn đâu? Các bạn đừng mượn chiếc áo đạo làm cuộc đời thì tội nghiệp cho Phật giáo lắm các bạn? Tội cho những người tu hành nghiêm chỉnh giới luật *“Một con sâu làm rầu nồi canh”*.

Các bạn có bao giờ nghe những danh từ trong nhà Phật dạy không?

Người muốn tu theo đạo Phật thì *“phải sống ly dục ly ác pháp”*. Vậy các bạn muốn cho thích ứng với thời đại thì sự tu hành của các bạn có ly dục ly ác pháp được không?

Thưa các bạn! Nếu các bạn không hiểu giới luật thì các bạn hãy làm thỉnh, chú ý mà nghe đừng có bắt chước các Tổ chế giới luật, rồi nay thêm giới này, mai bớt giới kia. Việc làm sai không dám chịu rồi gán cho Phật, và bảo rằng Phật chế giới luật năm này, năm khác, rồi bỏ những giới luật nhỏ nhất, giới này giới kia, rất tội cho đức Phật, vốn Người không làm mà phải chịu. Nếu không có những kinh sách Nguyên Thủy còn lại thì lấy đâu minh oan cho Đức Phật?

Phật giáo là một chân lý đạo đức của loài người thì không bao giờ còn có ai dám thêm bớt vào được. Vì chân lý của con người thì muôn đời không còn sai một li hào nào, dù thời đại khoa học có tiến bộ đến đâu thì chân lý của con người vẫn là chân lý của con người thì làm sao là lỗi thời, là không thích ứng. Vậy mà, các bạn cả gan dám thêm bớt. Xưa kia các Tổ dám thêm vào kinh Niết Bàn một đoạn như sau: *“Này A Nan, khi ta nhập Niết Bàn thì những giới nhỏ nhất nào không cần thiết và không quan trọng thì có thể được bỏ bớt đi”*. Ngày nay các bạn lại dám thêm vào một đoạn nữa: *“Để sự hành trì giới luật luôn luôn mang*

tính thích ứng, nhưng nay đã hơn 2500 năm mà lời dạy của đức Bồ Sư vẫn chưa thực hiện được". Thêm vào kinh Niết Bàn câu này nữa thì có chỗ dựa để chế ra bộ giới luật mới, đó là dùng băng keo dán miệng thiên hạ để không còn ai bắt bẻ các bạn được. Đó là lời dạy của đức Phật, các bạn chỉ làm theo, chứ đâu phải của các bạn tự làm. Thầy Tổ khéo lắm, nhưng không bịt mắt người tu chúng được.

Thích ứng với mọi thời đại Phật giáo hiện giờ lại có thêm một bộ luật mới, "*Giới Bồ Khất Sĩ Tân Tu*" (The Revised Pratimoksha).

Nếu một người làm được thì các hệ phái khác cũng sẽ làm được. Do đó, giới luật sẽ phát triển đồng hướng kinh sách phát triển.

Thưa các pháp hữu! Các bạn hãy xem xét lại trình độ tu tập của những người biên soạn chế ra bộ giới luật tân tu này. Họ đã làm chủ được những gì nơi thân và tâm của họ chưa?!

Thứ nhất, đời sống giới luật của họ có nghiêm chỉnh không? Nếu giới luật của họ nghiêm chỉnh thì họ chế giới ra thì chúng ta chấp nhận. Nếu giới luật của họ sống không nghiêm chỉnh thì bộ giới luật biên soạn của họ sẽ không đủ cho chúng ta có niềm tin.

Về thiền định họ có nhập được Tứ Thánh Định chưa? Nếu họ chưa nhập được Tứ Thánh Định mà biên soạn bộ giới luật này thì chúng ta biết chắc chắn rằng họ chưa đủ khả năng và kinh nghiệm để biên soạn bộ giới luật Phật giáo.

Về sự tu tập của họ, họ đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết được chưa? Nếu chưa làm chủ được mà biên soạn bộ giới luật thì chúng ta biết chắc rằng họ biên soạn giới luật là để phạm giới luật mà không ai dám phê bình.

Họ có thực hiện được Tam Minh chưa? Họ có sống đúng đạo đức không làm khổ mình, khổ người chưa? Nếu họ chưa thực hiện được Tam Minh, chưa sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người thì bộ giới luật của họ không đủ cho chúng ta tin tưởng.

Kính thưa các bạn! Các bạn chưa sống đúng giới luật, chưa làm chủ sanh già bệnh chết, chưa nhập Bốn Thánh Định, chưa thực hiện Tam Minh. Mà các bạn muốn bỏ giới luật cũ, để chế giới luật mới thì chúng tôi e rằng việc làm của các bạn quá nông nổi.

Ví dụ: Bạn đang sống phạm giới mà chế giới là bạn sẽ phá giới, diệt giới chớ đâu phải bạn chế giới. Có đúng như vậy không các bạn?

Các bạn chưa sống được như Phật mà các bạn chế giới là các bạn đã đi xa đạo Phật và có thể các bạn đang diệt Phật giáo, các bạn có biết không?

Các bạn có thấy gương của thầy Tổ chưa? Do tưởng giải mà viết kinh sách phát triển là các Tổ đã diệt Phật giáo ngay từ lúc viết rồi. Vì thế mà từ đó đến nay các bạn có thấy ai tu chứng quả A La Hán chưa? Nếu các bạn bảo rằng có người tu chứng thì chúng tôi xin hỏi các bạn trả lời cho:

Tu chứng quả A La Hán sao kết tập kinh sách còn sơ bỏ, sơ bộn như thế này?

Đạo đế là chân lý, là chương trình giáo dục đào tạo của những bậc thánh A La Hán thế mà chứng quả A La Hán lại không phân ra được các cấp, các lớp tu học và không biên soạn ra được giáo trình tu học thì chứng quả A La Hán chỗ nào? Xin các bạn chỉ cho!

Tuy các Tổ kiến giải dựa vào kinh Phật viết ra giới luật, nhưng chưa có ai dám bỏ những giới luật nhỏ nhặt nào, vì các Tổ cũng tự xét mình tu hành chưa tới đâu, chứng chưa bằng Phật nên không dám bỏ. Chỉ nêu ra như vậy để khi lỡ có phạm giới thì không ai chê cười vì đó là giới nhỏ nhặt.

Hiện giờ chúng ta được đọc bộ giới mới, nhưng nếu bộ giới này đừng bỏ giới nào hết thì rất hay, những giới mới thêm vào, nhưng nó không mới vì những giới cũ đã có đủ. Nếu các bạn là người tu chứng bằng Phật thì bộ giới luật này có giá trị rất lớn cho tăng ni và cư sĩ. Còn nếu các bạn chưa chứng như Phật mà biên soạn bộ giới luật này thì chưa đủ khiến cho mọi người tin tưởng và vì vậy bộ giới luật này không có giá trị.

Giới luật là đức hạnh thì không có giới luật nào nhỏ nhặt. Có giới luật nhỏ nhặt là do các bạn không hiểu giới luật. Các bạn hiểu giới luật của Phật như là pháp luật của quốc gia, hiểu như vậy là các bạn đã hiểu sai; hiểu như vậy thì giới luật Phật không phải là pháp môn vô lậu.

Ví dụ: Giới sát sanh và giới không nằm giường cao rộng lớn, nếu hiểu về đức hạnh thì hai giới này bằng nhau. Sát sanh là đức hiếu sinh, không nằm giường cao rộng lớn là đức thanh bản. Đức thanh bản và đức hiếu sinh bằng nhau. Còn hiểu hai giới này là pháp luật thì giới sát sanh là giới trọng, còn giới nằm giường cao rộng lớn là giới khinh.

Ví dụ: Giới vọng ngữ là đức thành thật, giới ăn uống phi thời là đức ly tham. Vậy đức ly tham và đức thành thật bằng nhau cho nên đức hạnh thì bằng nhau không có đức hạnh này cao, đức hạnh kia thấp. Mà cả hai đều bằng nhau vì là đức hạnh. Chỉ có giới cấm là có giới trọng giới khinh, giới vọng ngữ là giới trọng,

còn giới ăn uống phi thời là giới khinh.

Đối với Đạo Phật không có giới nhỏ nhặt mà là nền đạo đức nhân quả - nhân bản. Các Tổ không hiểu giới luật của Phật chính là đạo đức, nên mới phân loại theo pháp luật mà kê tội, nên mới có những giới nhỏ nhặt (giới khinh).

Như trên đã nói giới luật là đức hạnh nên không có giới nào là không thích ứng với thời đại, dù thời đại khoa học kỹ nghệ tiến bộ đến đâu thì đức hạnh nhân bản - nhân quả không bao giờ lỗi thời. Chỉ có những người không hiểu giới luật nên cho nó không thích ứng.

--oOo--

ĐỪNG LỢI DỤNG LINH ĐỘNG, SỐNG ĐỘNG ĐỂ SỬA ĐỔI GIÁO PHÁP VÀ GIỚI LUẬT PHẬT

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Bức thư ngỏ trong tập sách *Giới Bốn Khất Sĩ Tân Tu (The Revised Pratimoksha)* có câu dạy. “Đạo Bụt phải được duy trì như một thực tại sống động. Như một thân cây các cành khô phải được cắt đi để cho những nụ mới được xuất hiện. Những nụ mới này là những giáo lý và những phương pháp thực tập có thể đáp ứng được những nhu yếu của thời đại và văn hóa mới. Những phát triển kỹ thuật, tin tức báo chí và tốc độ của đời sống, nó đã ảnh hưởng nhiều tới đời sống những người xuất gia”.

Kính thưa Thầy! Những lời dạy trên đây có đúng với giới luật và giáo pháp của Đức Phật không thưa Thầy?

Đáp: Giáo lý của Đạo Phật là một chân lý của loài người: khổ, tập, diệt, đạo. Đã là chân lý của con người thì không còn có chỗ nào sai. Nếu còn có chỗ sai thì không gọi là chân lý. Giáo lý của các tôn giáo khác còn có chỗ sai nên không được gọi là chân lý mà chỉ gọi là triết lý, giáo điều. Triết lý, giáo điều còn nhiều chỗ sai nên các tông đồ của các tôn giáo khác thường hay chỉnh sửa giáo lý cho thích hợp với thời đại. Còn giáo lý của đạo Phật là chân lý của con người nên nó không còn sai. Nhất là chân lý ấy do con người ở trên hành tinh này tu chứng nói ra, chứ không phải chân lý ấy từ cõi nào. Cho nên, không ai được quyền sửa, nếu người nào muốn sửa thì người ấy hãy tu chứng như Phật, còn tu chưa chứng thì đừng có sửa chân lý. Các bạn có biết không? Chỉ có những người điên mới dám cầm bút sửa chân lý, chứ người không loạn thần kinh thì chẳng bao giờ dám sửa.

Những người không hiểu giáo lý của Phật giáo là chân lý nên mới cho giáo lý ấy như một thân cây, các cành khô phải được cắt đi để cho những nụ mới xuất hiện. Người nào hiểu như vậy là hiểu Phật giáo là một triết lý, chứ không phải hiểu là chân lý.

Những nụ mới xuất hiện đó là giáo lý của các hệ phái phát triển. Các bạn có biết không?

Nó có thể đáp ứng được nhu yếu của thời đại và văn hóa mới, nên tăng ni sống phi phạm hạnh, phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, sống trong chùa to Phật lớn như cung đình điện ngọc. Do đó, tăng ni lo xây chùa to Phật lớn, và chùa to Phật lớn hiện giờ mọc khắp nơi. Đời sống của các tăng ni vật chất dục lạc đầy đủ, ăn ngủ phi thời. Một người tu sĩ sống như người thế tục thì Phật giáo còn gì là Thánh đức thừa các bạn? Do tu hành như vậy nên bây giờ khó tìm cho ra một người chân tu, một người tu hành làm chủ sanh, già, bệnh, chết hoặc nói cách khác là bao giờ mới tìm thấy một người chứng quả A La Hán.

Do cắt tĩa mãi Phật giáo chân chánh bây giờ thành Phật giáo phát triển và Thiền Tông. Giới luật hiện giờ tu sĩ không còn biết đến, nếu ai hỏi đến giới đức, giới hạnh, giới hành thì ngơ ngẩn chẳng biết đâu mà trả lời.

Cắt tĩa mãi Phật giáo hiện giờ thành Thần giáo, một tôn giáo mê tín, một tôn giáo tha lực, mất hết tự lực.

Cắt tĩa mãi Phật giáo thành một tôn giáo dục lạc, chứ đâu còn là một tôn giáo ly dục ly ác pháp nữa. Có đúng như vậy không các bạn?

--o0o--

KHẾ LÝ, KHẾ CƠ

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong lời ngỏ của Tập sách Giới Bốn Khất Sĩ Tân Tu (The Revised Pratimoksha) vừa có tính cách khế lý, khế cơ, vừa có tính cách thực tiễn. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Muốn đưa một giáo pháp mới vào Đạo Phật thì các Tổ hay dùng những từ khế lý, khế cơ để che đậy mắt mọi người.

Các Thầy Tổ bao giờ cũng muốn mình hơn Phật, nên dùng những danh từ rất kêu để sửa kinh sách Phật: khế lý khế cơ, thích ứng, thích nghi với thời đại, duy trì như một thực tại sống động, đáp ứng những nhu yếu của thời đại và văn hóa

mới, vv..

Các Thầy Tổ dùng những lời này chứng tỏ các Thầy tổ không hiểu Phật giáo.

Xin thưa cùng các bạn! Giáo lý Phật giáo là đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người nên khi mọi người mới bắt đầu vào tu thì đức Phật dạy: *“Các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện”* (*“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”* hoặc *“ngăn ác diệt ác pháp sinh thiện tăng trưởng thiện pháp”*). Tu tập như vậy có cái gì không khế lý khế cơ với thời đại? Tu tập như vậy có cái gì không thích ứng, thích nghi với thời đại? Tu như vậy có cái gì không đáp ứng những nhu yếu của thời đại và văn hóa mới? Các bạn cứ tự hỏi lại xem giáo pháp của Phật dạy như vậy có cái gì không khế lý khế cơ, không đáp ứng những nhu yếu của thời đại và văn hóa mới chỗ nào?

Dạy niệm Phật, ngồi thiền, tụng kinh, niệm chú, bắt ấn, niệm hồng danh chư Phật lay sám hối, tụng kinh cầu siêu, cầu an, v.v.. như vậy là khế lý khế cơ đáp ứng những nhu yếu của thời đại và văn hóa mới hay sao? Dạy đạo như vậy là dạy mê tín, phi đạo đức nhân bản - nhân quả, phi Phạm hạnh. Các bạn có biết không?

Các bạn muốn sửa giáo lý của đức Phật, thì nhìn lại các bạn có tu tập được như Phật chưa? Giới luật còn sống chưa đúng, chưa thanh tịnh, ăn uống ngủ nghỉ còn phi thời, sống còn ở trong chùa to Phật lớn. Phạm hạnh của một người tu sĩ và cư sĩ như vậy sao? Phạm hạnh sống chẳng ra gì mà muốn chỉnh lại kinh sách Phật là một việc làm chẳng biết lượng sức mình.

Kính thưa các bạn! Chừng nào các bạn tu theo Phật Giáo sống như Phật, làm như Phật, chứng đạo như Phật thì lúc bấy giờ các bạn sẽ không còn có ý nghĩ sửa kinh, sửa giới luật Phật nữa.

Các bạn như con cóc, mà muốn làm ông Trời thì làm sao được các bạn? Các bạn như con nhái mà muốn làm bằng con bò thì làm sao được. Phải không các bạn?

Xin thưa cùng các bạn, các bạn chưa hiểu Phật giáo thì các bạn đừng đụng đến nó, mà hãy lo tu tập đi để cứu mình ra khỏi sự khổ đau của kiếp người, đừng mơ mộng sửa kinh sách Phật là các bạn đã tự giết mình, giết Phật giáo, giết hàng bao thế hệ, các bạn có biết không?

--o0o--

NHỮNG GIỚI KHÔNG THÍCH HỢP ĐƯỢC THAY BẰNG NHỮNG GIỚI KHÁC

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong Giới Bổn Khất Sĩ Tân Tu (The Revised Pratimoksha), có những giới cũ không còn thích hợp với hiện tại được thay thế bằng những giới có công năng bảo hộ cho sự thực tập và giá trị đích thực của người xuất gia trong thời đại mới. Như những giới có liên hệ tới sự sử dụng xe hơi, máy vi tính, máy truyền hình, điện thoại cầm tay, trò chơi điện tử, điện thư, và mạng lưới internet v.v..

Kính thưa Thầy! Giới Bổn Khất Sĩ Tân Tu (The Revised Pratimoksha) đặt ra những giới này có mới không hay chỉ là những danh từ mới? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Thực ra, Giới Bổn Khất Sĩ Tân Tu là bộ sách pháp luật, chứ chưa phải là giới luật của Phật. Những giới luật trong Giới Bổn Khất Sĩ Tân Tu được đặt ra gọi là mới, chứ thực ra trong giới luật của Phật đã có đầy đủ, nhưng các bạn biên soạn ra bộ giới luật này không chịu khó nghiên cứu giới luật Phật nên không hiểu giới đức, giới hạnh, giới hành trong giáo lý Phật. Vì thế, tưởng nó mới chứ thực ra những giới luật này không mới. Có lẽ các bạn tưởng rằng thời đại khoa học phát minh ra nhiều máy móc tối tân mà trong thời Đức Phật chưa có, nên Đức Phật không có chế giới luật đó chớ gì? Không đâu các bạn ạ! Các bạn đã lầm! Những giới luật và giáo pháp của Phật chính là nền đạo đức, nên nó đã vượt không gian và thời gian. Vì thế, thời đại khoa học có phát triển đến đâu thì vẫn đi sau giới luật và giáo pháp của Phật. Bởi vì thời đại khoa học luôn luôn đi sau giới luật và giáo pháp của Phật, đó là một bằng chứng rõ ràng, nên giới luật và giáo pháp của Phật luôn thích ứng với mọi thời đại, không bao giờ lỗi thời.

Ví dụ: Giới không nằm giường cao rộng lớn là các bạn phải hiểu nó là giới cấm không cho tu sĩ ở chùa to, cốc lớn, sang đẹp. Có đúng như vậy không các bạn? Chúng ta nên suy ra giường cao rộng lớn là phải được đặt trong ngôi nhà to lớn, nếu giường to rộng lớn mà đặt trong nhà nhỏ thì làm sao đặt được. Phải không các bạn?

Sau này các bạn hãy đọc bộ sách Văn Hóa Truyền Thống Thánh Hạnh thì giới luật Phật không thiếu một giới nào trong thời hiện đại này. Cho nên, sự chế giới mới của các bạn là thừa, vì trong giới cũ đã có đầy đủ, nhưng các bạn không hiểu nên tưởng là không có. Còn bỏ những giới nhỏ nhặt là vì các bạn chưa hiểu đức giới, hạnh giới, hành giới. Bỏ những giới nhỏ nhặt là bỏ những hành động đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh là một việc làm sai lầm các bạn ạ!

Đức Phật dạy: **“Này các tỳ kheo, tỳ kheo phải sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bốn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các học giới”**. Ở đây, đức Phật nhắc nhở chúng ta: **“Thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt”**. Vậy theo lời dạy này thì chúng ta bỏ những giới nhỏ nhặt nào? Có những giới nhỏ nhặt nào bỏ được. Phải không các bạn?

Khi tu hành chưa chứng đạo thì các bạn đừng làm một việc ngoài sự hiểu biết của các bạn. Ngoài sự hiểu biết của các bạn thì việc làm ấy không bao giờ đúng chánh pháp, nó làm hại bạn, làm hại Phật Giáo, làm hại mọi người, nó có tính cách giết Phật Giáo. Chứ không phải chấn hưng Phật Giáo đâu các bạn.

--o0o--

TÂM QUAN TRỌNG CỦA GIỚI BỐN TÂN TU

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Các bạn đồng tu cho rằng: “Sự công bố Giới Bốn Khất Sĩ Tân Tu (The Revised Pratimoksha) sẽ ảnh hưởng không những đối với Phật giáo mà cũng sẽ ảnh hưởng tới các tôn giáo khác và đây không phải chỉ là một sự kiện thuộc giới tâm linh và tôn giáo, nó còn là một sự kiện văn hóa”.

Vậy bộ giới luật này có tầm quan trọng đến như thế nào?

Xin Thầy dạy rõ cho chúng con được hiểu.

Đáp: Các bạn chỉ ca ngợi bộ Giới Bốn Khất Sĩ Tân Tu của mình như vậy chứ sự thật ra nó cũng giống như những bộ giới cấm Ba La Đề Mộc Xoa của các Tổ. Với bộ giới luật này nó chỉ là pháp luật của một quốc gia như trên đã nói, chứ chẳng có gì đặc biệt trong giới luật cả. Nó không nói lên được giới đức, giới hạnh, giới hành mà nó chỉ là những giới cấm. Giới cấm là những giới luật không đúng tinh thần tự lực của Phật giáo. Giới cấm (bị bắt buộc) làm mất sự tự nguyện, tự giác của người tu sĩ Phật giáo.

Xưa Đức Phật trước khi nhận một người mới vào tu học thì cho họ sống biệt trú 4 tháng, nếu trong bốn tháng biệt trú mà người ấy thấy khả năng của mình sống đầy đủ giới luật thì mới xin làm đệ tử của Phật bằng không sống nổi thì xin về, chứ không ép buộc người nào cả.

Do điều kiện này mà chúng tôi xác định giới luật Phật không có giới cấm, chỉ có giới đức, giới hạnh, giới hành. Vì thế giới cấm là do các tổ làm ra. Bây giờ các bạn không hiểu nên lại chế ra giới cấm tân tu một lần nữa, đó là một việc làm giảm lại lối mòn của các Tổ, khiến cho tu sĩ Phật giáo đã phá giới, phạm giới lại còn phá giới và phạm giới hơn nữa.

Cho nên, bộ giới luật này không có giá trị, nó cũng giống như những bộ giới Ba La Mộc Xoa Đề của các Tổ mà thôi.

--oOo--

NHỮNG THẦY PHẠM GIỚI LÀM SAO THAY ĐỔI VÀ SỬA ĐỔI GIỚI LUẬT ĐƯỢC

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khi viết bộ Giới Luật Khất Sĩ Tân Tu (The Revised Pratimoksha), sợ có người hỏi nên các bạn đã rào đón câu này: “Có người hỏi: Quý vị là ai mà dám tu chỉnh giới của Bụt? Câu trả lời: chúng ta đều là con của Đức Thế Tôn và chúng ta là sự tiếp nối của Người”.

Thưa Thầy câu trả lời này đúng hay sai? Xin Thầy giảng rõ cho chúng con được hiểu.

Đáp: Phần đông những tu sĩ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới thường hay có ý chỉnh giới luật để sự vi phạm giới luật không ai phát giác ra được, cho nên câu trả lời này cũng nhằm ý ấy để che đậy những sự phạm giới, phá giới. Câu nói: “chúng ta là con của Đức Thế Tôn và là sự tiếp nối của Người” là chúng ta có quyền sửa những gì của Phật. Phải không các bạn?

Ta là con của đức Phật, là sự tiếp nối của Người, nhưng ta có làm được như Người chưa? Chưa làm được như Người mà dám sửa những lời dạy của Người thì có ai tin các bạn không? Các bạn có sống đầy đủ giới hạnh như Người chưa? Tu hành có chứng đạo được như Người chưa? Chưa được như Người thì chưa đủ khả năng chỉnh lại những gì mà Người đã dạy. Các bạn có biết không?

--oOo--

GIÁO ĐOÀN XUẤT GIA CÒN LÀ ĐẠO BỤT CÒN

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có người bảo: “Đạo Bụt sở dĩ còn có mặt, đó là nhờ giáo đoàn xuất gia chưa bao giờ từng dứt đoạn”. Lời nói này có đúng không thưa Thầy?

Đáp: “Giáo đoàn xuất gia còn là Đạo Bụt còn”, lời nói này là nhằm vào lực lượng đông người, chứ đông người mà phạm giới, phá giới, còn tu hành là tu danh, tu lợi thì đông người có ích gì cho mình, cho Đạo Phật. Đông người như vậy là làm hại Phật giáo thêm. Dù tu sĩ có hàng vạn người theo tu mà giới luật vi phạm thì Phật giáo được xem là đã mất. Xưa đức Phật sắp nhập Niết Bàn Ngài đã di chúc: **“Nếu giới luật còn là đạo Ta còn, giới luật mất là đạo Ta mất”**.

Lời phát biểu trên đây là lời của một đảng phái chứ không phải là lời của Phật giáo nữa, cho nên các bạn phát biểu mà không suy nghĩ chín chắn: “Đạo Phật sở dĩ còn có mặt, đó là nhờ giáo đoàn xuất gia chưa từng bao giờ dứt đoạn”.

Đúng vậy, lời nói này là các bạn xem Phật giáo giống như một đoàn thể, một đảng phái, chứ không phải là tôn giáo Phật giáo nữa. Phật giáo lấy giới luật làm nền tảng tu học cho mình, cho người, nên đức Phật dạy: **“Giới luật còn là Phật giáo còn, giới luật mất là Phật giáo mất”**. Vì thế, Phật giáo không phải là đảng phái mà cũng không phải là tôn giáo, vì nó là đạo đức của con người nên gọi nó là đạo đức nhân bản. Các Tổ sau này không hiểu giới luật và giáo pháp của Phật là đạo đức nhân bản - nhân quả nên mới suy tôn nó thành tôn giáo Phật giáo.

Những người tu sĩ Phật giáo hiện giờ có cái nhìn giới luật và giáo pháp của Phật như luật đảng luật đoàn của một nhà chánh trị hơn là một nhà đạo đức, một nhà chơn tu.

--o0o--

CỨ 25 NĂM GIỚI LUẬT PHẢI ĐƯỢC SỬA ĐỔI

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong tập sách “Giới Bổn Khất Sĩ Tân Tu” (The Revised Pratimoksha) Tác giả cho rằng: Cứ 25 năm thì giới luật lại được tu chỉnh một lần.

Lời dạy này có đúng không thưa Thầy? Xin thầy dạy rõ cho chúng con được hiểu.

Đáp: Giới luật là một đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh, vậy mà phải 25 năm thay đổi một lần, như vậy giới luật của Phật là pháp luật chứ đâu còn là giới luật nữa. Phải không các bạn? Có lẽ các bạn hiểu giới luật là pháp luật của nhà nước, nên phải 25 năm Quốc Hội họp lại để sửa đổi.

Giới luật Phật là một pháp môn tu học để tâm được vô lậu nên gọi là “giới vô lậu”. Vậy là các bạn biến giới luật Phật thành pháp luật, để bắt buộc tu sĩ phải thi hành theo pháp luật, nếu tu sĩ nào vi phạm pháp luật thì bỏ tù hoặc tử hình hoặc phạt tiền, v.v.. Giới luật khi vi phạm bị phạt tội như quỳ hương phát lồ sám hối hoặc tẩn xuất như vậy sao gọi là giới vô lậu được. Như vậy Đức Phật để ra Tam Vô Lậu học để làm gì? Các bạn trả lời đi?

Phật giáo là trường huấn luyện đạo đức con người, chứ Phật giáo không phải đảng phái nên bắt ép người khác phải thi hành luật đảng.

Nếu Giới Luật Khất Sĩ Tân Tu này ra đời thì hàng đệ tử của Phật không bao giờ tu chứng quả vô lậu và Phật giáo sẽ trở thành một đảng phái Phật giáo chứ không còn là đạo Phật đạo đức nữa. Và từ đó về sau có nhiều đảng phái ra đời tranh quyền cố vị danh lợi, chứ không còn là một tôn giáo để tu tập đi đến chỗ rốt ráo giải thoát hoàn toàn.

Hiện giờ có rất nhiều sách Phật giáo ra đời. Nhưng chúng tôi xin cảnh giác các bạn:

- Khi tập sách nào được xuất bản ra đời thì hãy nhìn tác giả tu hành tới đâu, giới luật sống có nghiêm chỉnh chưa?
- Thiền định có nhập được Tứ Thánh Định chưa?
- Có thực hiện được Tam Minh chưa?
- Có làm chủ được bốn sự đau khổ: sanh, già, bệnh, chết chưa?

Nếu biết rõ tác giả đã hội đủ bốn điều kiện trên thì cuốn sách ấy có giá trị rất lớn cho con đường tu tập của các bạn sau này. Còn về phía tác giả nếu trả lời chưa được những câu hỏi trên đây mà đã viết kinh sách thì kinh sách ấy không có giá trị, chỉ là những kinh sách kiến giải, tưởng giải lừa đảo mọi người mà thôi.

Vậy, các bạn hãy cảnh giác đừng để những nhà học giả lừa đảo làm phí sức, phí công, phí của tiền mà tu hành chẳng tới đâu, chỉ uống một đời.

--o0o--

THAY ĐỔI GIỚI LUẬT CÓ LÀM ẢNH HƯỞNG TỚI PHẬT GIÁO KHÔNG?

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nếu giới luật đã tu theo thời gian, theo mỗi truyền thống của thời đại, của mỗi nền văn hóa thế giới thì hiện có còn bảo đảm chất lượng cho hàng đệ tử của Phật hay không? Tại sao giới luật lại “tân tu”? Điều này có đi ngược lại luật nhân quả hay không?

Con xin Thầy giảng dạy cho chúng con được thấu hiểu.

Đáp: Đạo Phật là đạo tự giác, tự nguyện, tự lực, nên bộ giới cấm là sai. Đạo Phật lấy thiện pháp làm vũ khí tiến thẳng vào cứu cánh, nên cuộc sống lấy giới luật làm căn cứ địa. Vì và toàn bộ giáo lý của Phật là giới đức, giới hạnh, giới hành.

Bộ giới bốn Ba La Mộc Xoa Đề các Tổ cũng dựa vào kinh Phật biên soạn ra thành bộ giới cấm. Các Tổ không hiểu biết giới luật Phật là pháp môn tu tập tâm vô lậu nên biến nó thành pháp luật. Cho nên, chỗ sai của các Tổ là chỗ “cấm” làm mất hết ý nghĩa của đạo Phật là đạo tự giác, tự nguyện. Đạo không khuyến dụ, không bắt buộc người khác, tự mọi người ý thức đời là khổ đau nên tự nguyện sống theo Đạo Phật để thoát mọi sự đau khổ.

Bộ giới luật Ba La Mộc Xoa Đề của các Tổ do cấm mà lỗi thời không thích ứng với thời đại là vậy, bộ Giới Luật Khất Sĩ Tân Tu cũng là một bộ giới cấm, nhưng chỉ có thay đổi những danh từ theo thời đại cho thích ứng người nghe, chứ chẳng có gì mới mẻ cả.

Như trên đã nói: nó chỉ sai là đi ngược lại với tông chỉ của đạo Phật là tự giác, tự nguyện, chứ không phải cấm, bắt buộc. Bộ Giới Luật Khất Sĩ Tân Tu cũng vậy, nó cũng giảm lại lối mòn của các Tổ. Giới luật không có gì đi ngược lại với qui luật nhân quả. Giới cấm có đó, nhưng người tuân thủ giới cấm thì không có, cho nên tu sĩ Phật giáo hiện giờ sống phá giới, phạm giới không còn xem giới luật ra gì. Bộ Giới Luật Khất Sĩ Tân Tu bỏ những giới mà tu sĩ thường vi phạm để được thích ứng với thời đại mà không bị phạm giới. Đó là cái khéo léo của bộ giới luật này để tu sĩ chạy theo dục lạc dễ dàng hơn.

Nhìn những bộ giới cấm của các Thầy Tổ mà đau lòng cho Phật Giáo, nó đã làm mất hết ý nghĩa tự giác, tự nguyện sống đời đạo đức không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai.

PHẠM HẠNH CÓ CHẤP NHẬN CHÙA TO, PHẬT LỚN KHÔNG?

Câu hỏi của Nguyễn Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Sau khi con được đọc tập sách mỏng “LỜI DẠY CỦA THẦY” (tác giả là một vị Thiền Sư nổi tiếng). Trong đó có một đoạn nói rằng: “Tôi tu hành chỉ lo hướng dẫn tăng, ni biết rõ đường lối tu, chớ không đặt nặng chùa to Phật lớn, song bây giờ tôi lại có chùa to Phật lớn. Đây dường như là điều mâu thuẫn. Vì tôi lo cho tăng ni mà tăng ni ngày càng đông nên chùa phải to, chùa nhỏ làm sao dung chứa hết? Chùa to thì Phật cũng phải to theo. Đó là điều tự nhiên. Không gượng ép gì hết”.

Đọc đến đoạn này. Con xin Thầy giảng cho con được hiểu hơn về điều này “Chùa to Phật lớn”. Vì con thấy ở tu viện Chơn Như tăng ni cũng rất đông mà đâu có thấy chùa to Phật lớn, con chỉ thấy mái nhà tranh, vách liếp thoáng mát, mỗi người được nhận một cái thất riêng biệt để lo tu tập. Vì thế, con kính xin Thầy giảng dạy cho con thấu hiểu để mỗi ngày tri kiến của con được sắc bén, và sâu sắc hơn nữa.

Đáp: Đối với câu hỏi này, Thầy không có ý kiến gì cả, vì câu hỏi của con đã có câu trả lời rồi.

Thầy chỉ mong sao các bậc Tôn Túc khi tịch được tự tại trong sanh tử, đừng nằm liệt giường liệt chiếu. Một hình ảnh của một người tu hành theo Phật Giáo không bao giờ mong gặp.

Khi các bậc Tôn Túc tịch mong sao các huynh đệ đều đoàn kết là đẹp nhất.

Chùa to Phật lớn là hình ảnh danh lợi. Cho nên, khiến lòng người dễ sa ngã bị phân hóa nội bộ.

Chùa to Phật lớn là hình ảnh danh lợi. Người tu sĩ giới luật nghiêm chỉnh thì không thể nào chấp nhận, không thể nào sống trong đó được.

Trong giới luật Sa Di có giới luật tu sĩ không được nằm giường cao rộng lớn, tức là đức Phật dạy tu sĩ không nên ở trong chùa to Phật lớn. Tại sao có nghĩa này?

Chúng ta lấy giới này suy ra thì biết ngay liền. Giường cao rộng lớn là phải được đặt trong chùa to, cốc lớn, nếu am tranh, cốc nhỏ làm sao đặt giường cao rộng lớn được. Phải không các bạn? Cho nên, giới không nằm giường cao rộng lớn là giới không được ở trong chùa to Phật lớn. Như vậy, các bạn ở trong chùa

to Phật lớn là các bạn vượt quá giới luật Phật. Giới luật là đức hạnh của người tu sĩ. Người tu sĩ phải sống có đức hạnh thanh bần mới đúng là Thánh Tăng, còn sống trong chùa to Phật lớn thì Thánh hạnh thanh bần đâu còn nữa. Phải không các bạn?

Giới luật và giáo pháp của Phật không cho phép người tu sĩ sống trong đó. Vì giới luật và giáo pháp của Phật dạy ly dục ly ác pháp, mà sống trong đó là làm sao ly dục ly ác pháp được.

Không ly dục ly ác pháp thì tu pháp nào cũng là tu theo ngoại đạo. Tu mà không ly dục ly ác pháp là tu tập có ích lợi gì. Tu mà không sống đời Phạm hạnh là không xứng đáng người tu sĩ Phật giáo.

--o0o--

(Hết tập 9)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 9 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc